

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Lớp học	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	58
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị	61

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	62
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	64
Tiêu chí 3.6: Thư viện	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	69
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	70
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	76
Tiêu chí 5.2: Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	79
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	82
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	84
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	87
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	93
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	95
Phần IV. PHỤ LỤC	96

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	GV	Giáo viên
7	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
8	HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
9	HĐND	Hội đồng nhân dân
10	HĐTV	Hội đồng tư vấn
11	HS	Học sinh
12	HSG	Học sinh giỏi
13	KHTN	Khoa học tự nhiên
14	KHXH	Khoa học xã hội
15	TBDH	Thiết bị dạy học
16	TDTT	Thể dục thể thao
17	TĐG	Tự đánh giá
18	THCS	Trung học cơ sở
19	THPT	Trung học phổ thông
20	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
21	TNCS	Thanh niên công sản
22	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học cơ sở Tân Ước.

Tên trước đây: Phổ thông cơ sở Tân Ước.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai.

Thành phố	Hà Nội	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Quý
Huyện/quận /thị xã	Thanh Oai	Điện thoại	024.33970 304
Xã / phường/thị trấn	Tân Ước	Fax	
		Website	http://thcstanuoc.thanhaoiedu.vn/
Năm tách trường (theo quyết định tách trường PTCS thành trường tiểu học và trường PTTH cấp 2)	1992	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thực	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	2	3	2	2	3
Khối lớp 7	2	2	3	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	3	2
Khối lớp 9	3	2	2	2	2
Cộng	9	9	9	9	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

1	Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
	Số liệu						
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	18	18	18	19	24	
1	Phòng học	14	14	14	12	12	
a	Phòng kiên cố	06	06	06	12	14	
b	Phòng bán kiên cố	08	08	08	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	02	02	02	06	08	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	05	6	
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	01	05	
a	Phòng kiên cố	02	02	02	01	01	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	0	0	0	07	10	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	02	02	02	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	01	01	
1	Nhà tập đa năng	0	0	0	01	01	
	Cộng	20	20	20	28	36	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	01	Kinh		1		
Phó hiệu trưởng	1	01	Kinh		1		
Giáo viên	17	15	Kinh		17		
Nhân viên	8	5	Kinh		8		
Cộng	27	22		0	27		

b) Số liệu của 5 năm gần đây.

TT	Năm học	2017-201	2018-201	2019-202	2020-202	2021-202
	Số liệu	8	9	0	1	2
1	Tổng số giáo viên	27	21	23	17	15
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	3,0	2,3	2,55	1,88	1,66

3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,089	0,072	0,079	0,054	0,045
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	03	03	03	03	03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Năm học Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	301	289	288	311	329	
	- Nữ	137	134	127	145	157	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
	- Khối lớp 6	75	83	71	84	94	
	- Khối lớp 7	64	76	83	70	84	
	- Khối lớp 8	69	62	75	81	69	
	- Khối lớp 9	93	68	59	76	82	
2	Tổng số tuyển mới	75	83	71	84	95	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	33,4	32,1	32	34,6	36,6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	98,34%	97,92%	98,27%	98,07%	98,5%	
	- Nữ	137	134	127	145	157	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	71/0	40/02	22/0	35/01	35/0	

9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	01	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	28	30	20	09	05	
	- <i>Nữ</i>	09	09	04	02	02	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	05	06	04	03	02	
12	Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Năm học Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	37,9	23,2	14,6	20,3	19,5	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,5	48,8	50,0	59,5	56,7	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình/Đạt	19,9	26,3	31,9	19,9	22,8	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/CD	1,7	1,7	3,5	0,3	0,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	97,3	86,9	94,1	93,9	89,4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	2,7	8,7	5,2	5,1	7,29	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	4,5	0,7	1,0	3,34	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	100	100	100	100	100	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đã trở thành chủ trương lớn, thể hiện tầm nhìn, tính chiến lược của ngành giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa.

Hoạt động tự đánh giá cũng là động lực làm thay đổi nếp nghĩ và cách làm việc của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục và quản lý, giúp nhà trường tự nhìn nhận lại và đánh giá đúng, thực chất hơn về chất lượng của trường mình.

Kiểm định chất lượng giáo dục được xác định là một giải pháp quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ hướng dẫn công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT Hà Nội, của Phòng GDĐT huyện Thanh Oai, trường Trung học cơ sở (THCS) Tân Ước đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp THCS. Qua hoạt động này, nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của đơn vị mình, từ đó thấy được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đề ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Tình hình chung của nhà trường.

Tân Ước là một xã nông thôn của huyện Thanh Oai, phía tây giáp xã Dân Hòa, phía đông giáp xã Thanh Văn, phía bắc giáp xã Đỗ Động, phía nam giáp xã Liên Châu, nơi đang trên đà phát triển và xây dựng nông thôn mới. Cách trung tâm Thủ đô Hà Nội khoảng 35km, vì thế mà Tân Ước có sự giao thoa về văn hóa đặc biệt là kinh tế với Thủ đô Hà Nội.

Tân Ước là quê hương giàu truyền thống cách mạng và tinh thần hiếu học. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Tân Ước đã đem hết sức lực, trí tuệ và xương máu của mình góp phần cùng cả nước viết lên những trang sử vàng chói lọi.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Ước đã phát huy được truyền thống của các thế hệ đi trước, vượt qua khó khăn thử thách, ngày càng vững bước đi lên trên con đường đổi mới, xóa đói, giảm nghèo từng bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Cơ sở hạ tầng của xã nhà được phát triển không ngừng, đời sống nhân dân được nâng cao, nhận thức về công tác giáo dục thế hệ trẻ trong cán bộ, nhân dân ngày càng chuyển biến tích cực nên việc học tập của con em được chú trọng.

Năm 1992 trường được tách ra một khuôn viên riêng biệt, khi mới **tách** trường có tên là Trường PTTH cấp 2 Tân Ước, nay là trường THCS Tân Ước.

Trường THCS Tân Ước có diện tích mặt bằng là 5382m². Năm 2018 được UBND huyện Thanh Oai đầu tư xây mới 1 dãy nhà 3 tầng làm khu hiệu bộ và phòng bộ môn, 01 nhà tập đa năng. **Năm 2022** được UBND huyện Thanh Oai đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị vì vậy trường lớp ngày một khang trang đảm bảo môi trường **Sáng - Xanh – Sạch – Đẹp**. Các khối công trình của trường đều được xây dựng cao tầng và kiên cố. Trường có 12 phòng học, 08 phòng bộ môn; 15 phòng gồm khối phòng hành chính, khối phòng hỗ trợ học tập, 01 nhà tập đa năng, khối phụ trợ; có nhà để xe giáo viên và học sinh, khu nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh được tách riêng biệt có công trình nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn. Về cơ sở vật chất của nhà trường đã ổn định, các trang thiết bị và các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy học cơ bản đã đáp ứng đầy đủ. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) là 27 đồng chí. Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn là 100%.

Nhà trường có Chi bộ riêng với 18 đảng viên. Tổng số học sinh toàn trường là 334 em được biên chế thành 10 lớp. Có thể nói kể từ khi thành lập đến nay, trường THCS Tân Ước đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ CBNV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn đoàn kết gắn bó, thống nhất. Chi bộ trường THCS Tân Ước thuộc Đảng bộ xã Tân Ước. Nhiều năm liền Chi bộ đạt Chi bộ **hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao**. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Với sự nỗ lực phấn đấu của thầy và trò, từ năm học 2017 – 2018 đến nay, nhà trường luôn đạt danh hiệu **tập thể lao động tiên tiến cấp huyện**.

Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và đạt được thành tích cao. Năm học 2021-2022, trường có 03 cô giáo đi thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện đều đạt giải cao: Môn Ngữ văn đạt giải Ba; môn Lịch sử đạt giải Nhì; môn Hóa học đạt giải Nhất, nhiều giáo viên của trường đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường luôn vượt kế hoạch đề ra, số lượng HSG cấp Huyện, cấp Thành phố ngày càng tăng. **Năm học 2018-2019 có 01 học sinh đạt giải Nhì cấp thành phố môn Địa lý**. Năm học 2020-2021 trường có 01 em học sinh đạt giải Ba thành phố môn Ngữ văn.

Năm học 2021-2022, trường có 01 em học sinh đạt giải Khuyến khích HSG Quốc gia kỳ thi Olympic 30/4 toàn quốc môn KHTN 6, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt trên 98%, tỉ lệ học sinh đỗ vào THPT công lập luôn đạt kế hoạch đề ra. Tiêu biểu năm học 2020-2021 kết quả thi vào lớp 10 của nhà trường có tiến bộ vượt bậc: Môn Toán đạt điểm trung bình: 6,74. Môn Ngữ văn đạt điểm trung bình: 6,26. Môn Tiếng anh đạt điểm trung bình: 4,41. Đỗ vào lớp 10 công lập: 59/69, đạt tỷ lệ 85,5%.

2. Mục đích tự đánh giá.

Thông qua công tác tự đánh giá nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành.

Tự đánh giá là một bước quan trọng trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục.

Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Để tiến hành công tác tự đánh giá (TĐG), nhà trường đã thành lập Hội đồng TĐG gồm Ban giám hiệu, đại diện các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện các tổ chức đoàn thể tiến hành đánh giá theo đúng quy định mà Bộ GDĐT đã hướng dẫn theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng TĐG.
2. Lập kế hoạch TĐG.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo TĐG.
6. Công bố báo cáo TĐG.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

Hội đồng TĐG đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá theo từng nhóm tiêu chuẩn. Nhà trường cũng đã thông báo công khai chủ trương và quy trình triển khai công tác kiểm định chất

lượng đến tất cả **CBGVNV** trong toàn trường, phổ biến bộ tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng gồm 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác TĐG.

Để nâng cao công tác kiểm định chất lượng, Hội đồng TĐG yêu cầu mỗi thành viên thực hiện tốt công việc được phân công và có sự phối hợp, cộng tác trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại thông tin minh chứng để đánh giá một cách khách quan, chính xác thực trạng của nhà trường.

Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình TĐG, nhà trường đã sử dụng công cụ chính là các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Ngoài ra nhà trường còn sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet... để khai thác thông tin và viết báo cáo TĐG.

Trên cơ sở đánh giá theo bộ tiêu chuẩn, Báo cáo TĐG được trình bày theo 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí. Trong mỗi tiêu chí đều nêu những mặt mạnh, những tồn tại. Qua đó, Hội đồng TĐG trường THCS Tân Ước tự rút ra những vấn đề nổi bật trong báo cáo TĐG như sau:

Điểm mạnh:

Về hoạt động dạy và học: Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện **khung kế hoạch thời gian năm học**, nội dung chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Phòng GDĐT huyện Thanh Oai; chú trọng xây dựng nền nếp dạy và học, chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, đoàn kết thống nhất cao trong **CBGVNV**; quan tâm đến công tác nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp HS rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện; công tác hướng nghiệp và học nghề cho học sinh được thực hiện nghiêm túc. Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi các mặt hoạt động; công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá HS đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy. Trong quản lý việc dạy thêm, học thêm, nhà trường đã thực hiện đúng quy định của Bộ GDĐT, UBND Thành phố Hà Nội, Sở GD-ĐT Hà Nội và Phòng GD-ĐT huyện Thanh Oai.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nhân lực: Nhà trường có 100% CBNVNV đạt chuẩn về trình độ đào tạo, giáo viên luôn nhiệt huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng chí Hiệu trưởng đang đi học lớp cao học quản lý giáo dục. Nhà trường luôn

tạo điều kiện tốt về mọi mặt để CBGVNV yên tâm công tác; phân công chuyên môn hợp lý nên phát huy được năng lực của từng CBGVNV. Nhà trường đã hết sức quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho CBGVNV phổ biến đầy đủ, nghiêm túc các văn bản quy định về đạo đức nghề nghiệp cho từng thành viên, xây dựng được quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo đối với CBGVNV của trường. Nhà trường luôn coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, công bằng trong quản lý; có biện pháp phù hợp để đẩy mạnh phong trào tự học trong CBGVNV nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, động viên và tạo điều kiện để CBGVNV đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường đã đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) và có kế hoạch cụ thể cho việc quản lý và dạy học trong nhà trường.

Về công tác quản lý cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị: Nhà trường có diện tích mặt bằng rộng rãi, thoáng mát. Hệ thống các phòng chức năng, phòng học, phòng bộ môn, trang thiết bị, CSVCh cơ bản đảm bảo để phục vụ cho hoạt động dạy và học; có kế hoạch và những biện pháp cụ thể trong quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVCh, trang thiết bị hiện có. Bằng nguồn kinh phí được giao hằng năm, nhà trường thường xuyên tu sửa đầu tư CSVCh, thiết bị hiện đại về CNTT phục vụ cho công tác giáo dục và giảng dạy đáp ứng yêu cầu giáo dục của ngành. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý theo quy định, thường xuyên rà soát kiểm tra và điều chỉnh, bổ sung cập nhật. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng việc xây dựng cảnh quan môi trường sạch sẽ, thoáng mát, tạo cảnh quan sư phạm **sáng- xanh - sạch - đẹp** để giáo viên và học sinh hào hứng làm việc và học tập đạt kết quả cao.

Về công tác quản lý tài chính: Nhà trường luôn cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính; thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ, chính sách cho CBGVNV; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hằng năm cho cơ quan chủ quản; mọi công tác thu chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Về tổ chức bộ máy và công tác quản lý điều hành: Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức đều phát huy tốt vai trò quản lý của mình nên đã đẩy mạnh được các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Cán bộ quản lý của nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm, có tinh thần đoàn kết, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý, có phẩm chất chính trị, có lối sống lành mạnh.

Về công tác xây dựng môi trường giáo dục: Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho CBGVNV và học sinh; tập

thể sư phạm đoàn kết vững mạnh, luôn phấn đấu vì sự phát triển của nhà trường; xây dựng khung cảnh sư phạm **Sáng - Xanh – Sạch – Đẹp**; luôn chú trọng và có biện pháp đảm bảo an ninh, không bạo lực, không tệ nạn xã hội.

Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội: Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên phối hợp tốt với các tổ chức, với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt; thường xuyên phối kết hợp với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp, có hiệu quả.

Điểm yếu: Nhà trường nằm trên địa bàn nông thôn huyện Thanh Oai đa số người dân có thu nhập chưa cao. Hơn nữa do địa phương có nghề làm giò chả, nhiều gia đình mang nghề truyền thống đi làm ăn khắp các miền của tổ quốc để con em ở nhà cho ông, bà chăm sóc. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục HS, còn tâm lý ỷ lại cho nhà trường, do đó công tác phối hợp để giáo dục đôi khi còn bị hạn chế. CSVN nhà trường chưa đồng bộ, một số thiết bị dạy học đã cũ, hổng nên việc khai thác sử dụng hiệu quả chưa cao. GV và HS tham gia phong trào nghiên cứu khoa học chưa thường xuyên, chưa đạt được nhiều giải trong các kỳ thi.

Nhà trường đã hoàn thành công tác TĐG. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể. Trên cơ sở TĐG chất lượng giáo dục theo từng chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn, nhà trường đã thấy được những điểm mạnh, điểm yếu cụ thể của mình trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí. Từ đó, báo cáo TĐG này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng TĐG mong rằng, sau quá trình TĐG, nhà trường sẽ có nhiều biện pháp tích cực, hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường với mục tiêu xây dựng trường THCS Tân Ước ngày càng vững mạnh, hòa nhập được với sự phát triển chung của nền giáo dục Thủ đô. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia trong năm học 2022-2023.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Trường THCS Tân Ước hiện nay, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Tân Ước. Đến tháng 9 năm 1992 được tách và đổi tên thành Trường PTCS cấp 2 Tân Ước. Sau 30 năm hình thành và phát triển, cơ cấu nhà trường đã từng bước được bổ sung, củng cố, hoàn thiện và đi vào hoạt động ngày càng đạt hiệu quả. Đến nay trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua Khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh. Trường có đủ giáo viên dạy **các môn học** và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chức và Hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế, góp phần nâng cao thành tích chung của ngành giáo dục.

Căn cứ trên tình hình thực tế, Hội đồng TĐG của cơ sở giáo dục Trường THCS Tân Ước xin báo cáo kết quả tự đánh giá của 10 tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 với các nội dung, cụ thể như sau:

*** Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 Quốc hội ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005: “*Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*”. Luật giáo dục số 43/2019/QH14 Quốc hội ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019: “*nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp*”. Góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Ước [H1-1.1-02]. Chiến lược giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở chiến lược phát triển giáo dục của ngành, đáp ứng được định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã Tân Ước [H1-1.1-03].

Văn bản chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Tân Ước giai đoạn 2015 - 2020, giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã xây dựng bằng văn bản và được trường Phòng Giáo dục và Đào tạo UBND huyện Thanh Oai phê duyệt [H1-1.1-01].

Nhà trường công khai Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dưới hình thức niêm yết tại phòng Hội đồng sư phạm, đã đăng tải trên Website của trường có địa chỉ là: www.thecstanuoc.thanhhoai.edu.vn và công khai trên đài phát thanh xã. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố trên Website của Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT Thanh Oai [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường phân công các thành viên trong Hội đồng trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục theo kế hoạch. Các thành viên được phân công kiểm tra giám sát đã báo cáo kết quả nội dung đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để Hội đồng trường xem xét điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế định kỳ 1 lần/năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng

đồng. Sau khi đối chiếu các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Từ đó có đề xuất, bổ sung, điều chỉnh những nội dung phù hợp với thực tế [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển, được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh qua website: <https://thecstanuoc.thanhhoaiedu.vn> và kế hoạch đã được phê duyệt của lãnh đạo.

3. Điểm yếu:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố trên Website của Phòng GDĐT Thanh Oai, của Sở GDĐT Hà Nội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường có kế hoạch đề nghị Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT Thanh Oai đăng tải phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường THCS Tân Ước trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT Thanh Oai.	- Năm học 2022– 2023 và các năm tiếp theo	- Đồng chí Hiệu trưởng	Có đường truyền Internet, tạo liên kết trên cổng thông tin điện tử của nhà trường với cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT Thanh Oai. - Chỉ đạo, bổ sung nội dung này vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

* Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- Các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định tại Điều 10 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi nhiệm kỳ nhà trường tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể CBGVNV và các đoàn thể giới thiệu. Hiệu trưởng lập tờ trình đề nghị UBND huyện Thanh Oai ra quyết định thành lập. Hội đồng trường THCS Tân Ước nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của UBND huyện Thanh Oai và kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự. Hội đồng trường có Chủ tịch, thư ký và các thành viên. **Thành viên Hội đồng trường có 09 người** là đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban giám hiệu, đại diện Công đoàn; đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; đại diện Đội TNTP Hồ Chí Minh; đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương; đại diện CMHS và đại diện học sinh [H1-1.2-01]. **Hội đồng thi đua khen thưởng gồm 15 thành viên, trong** đó có 01 Chủ tịch là Hiệu trưởng; 01 Phó chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn; 01 Thư ký là thư ký Hội đồng trường, 01 phó chủ tịch Công đoàn, 01 bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 01 tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp. Trong 5 năm qua, nhà trường không kỷ luật học sinh và giáo viên nên không thành lập Hội đồng kỷ luật. **Hội đồng tuyển sinh gồm 15 thành viên, trong** đó có 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 thư ký và 11 ủy viên. Hội đồng tuyển sinh do Trưởng phòng GDĐT ra quyết định thành lập; **Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp gồm 11 thành viên**, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 thư ký và 08 ủy viên. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp do Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai ra quyết định thành lập; **Hội đồng khoa học chuyên môn nghiệp vụ gồm 07 thành viên**, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 thư ký và 05 ủy viên; **Hội đồng xét nâng lương gồm 09 thành viên, trong** đó có 01 Chủ tịch là Hiệu trưởng, 01 Thư ký là Phó tổ trưởng chuyên môn kiêm thư ký Hội đồng và 07 ủy viên gồm Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, các tổ trưởng, Tổng phụ trách, Kế toán; **Hội đồng tự đánh giá có 13 thành viên**. Chủ tịch là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ là 1 phó hiệu trưởng, 01 thư ký và 10 ủy viên là chủ tịch công đoàn, tổ trưởng các tổ chuyên môn, đồng chí Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh, nhân viên CNTT, Văn thư, thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Y tế. **Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi cấp trường gồm 07 thành viên**, trong đó có 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 Thư ký và 4 ủy viên. **Hội đồng tư vấn tâm lý gồm các thầy cô giáo hiểu biết tâm lý HS và có nhiều kinh nghiệm**, kỹ năng trong tư vấn, giải quyết các vấn đề của HS [H1-1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định Điều 20 của Thông tư số 12/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; theo Khoản 1 Điều 10 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. **Hội đồng trường họp ít nhất 03 lần trong mỗi năm học.** Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Xây dựng quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các quyết nghị, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]. **Hội đồng Thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo điều 21 Điều lệ trường trung học, xây dựng kế hoạch, quy chế thi đua, phát động các phong trào thi đua trong từng năm học.** Hội đồng thực hiện việc tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi năm học, đồng thời đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể, tuyên dương khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS có thành tích trong học tập và thực hiện nhiệm vụ công tác. **Hội đồng tuyển sinh hoạt động theo quy chế tuyển sinh, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp hoạt động theo quy chế xét tốt nghiệp THCS** được quy định tại quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. **Hội đồng khoa học có chức năng và nhiệm vụ phát động phong trào nghiên cứu khoa học - viết sáng kiến kinh nghiệm trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đồng thời đánh giá các sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học đưa các sáng kiến, đề tài vào áp dụng thực tiễn công tác nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.** **Hội đồng xét nâng bậc lương định kỳ hàng quý** thông báo công khai và xét nâng lương trước thời hạn cho những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác và xét nâng lương thường xuyên cho **CBGVNV** khi đủ thời gian nâng bậc lương theo quy định, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai. **Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; công bố báo cáo tự đánh giá; lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá.** **Hội đồng tư vấn thi giáo viên dạy giỏi thực hiện các nhiệm vụ được Hiệu trưởng quy định.** Hội đồng tư vấn thi giáo viên dạy giỏi có hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc dự thi đạt kết quả đáng

ghi nhận. **Hội đồng tư vấn học đường chính là giúp cho học** sinh có thể tháo gỡ được những khó khăn, vướng của bản thân trong học tập hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó giảm áp lực, sự căng thẳng, mệt mỏi để sống tích cực, vui vẻ và có ích hơn mỗi ngày.[H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Hàng năm, các hoạt động của các hội đồng được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm. Hội đồng trường họp thường kỳ 3 lần trong 1 năm [H1-1.1-05]. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Các hội đồng khác sinh hoạt đầy đủ theo quy định. Hội đồng thi đua khen thưởng họp xây dựng tiêu chí thi đua đầu năm và bình xét thi đua sau mỗi đợt thi đua và cuối năm học. Hội đồng xét nâng lương Hàng năm rà soát đánh giá công tác xét nâng lương trước thời hạn đối với viên chức hoặc chuyển xếp lương mới theo quy định. Hội đồng tuyển sinh họp vào cuối tháng 7 để rà soát, đánh giá công tác tuyển sinh. Hội đồng xét tốt nghiệp họp vào cuối tháng 5 để rà soát, đánh giá cho công tác xét tốt nghiệp. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học các hội đồng đều họp để sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện tìm ra những ưu điểm để phát huy và những yếu kém, tồn tại cần khắc phục cho học kỳ tới, năm học tới giúp Hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục đã được xây dựng trong chiến lược. Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp giúp hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác tuyển sinh đầu cấp và công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS cho người học. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường, qua đó thúc đẩy phong trào thi đua, cán bộ giáo viên trong nhà trường. Năm học 2021- 2022, nhà trường có 03 giáo viên đạt giải cao cấp Huyện, trong đó có 01 giải Nhất môn Hóa học, 01 giải Nhì môn Địa lý, 01 giải Ba môn Ngữ văn. Có 01 học sinh đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia. Năm học 2020-2021, nhà trường có 01 em học sinh đạt giải Ba cấp Thành phố môn Ngữ văn và 01 giáo viên tham gia cuộc thi “Cô giáo tài năng duyên dáng” đạt giải Nhất cụm, giải Nhì của Phòng GDĐT huyện Thanh Oai. Nhà trường đã từng bước nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà. Trong 5 năm gần đây, nhà trường liên tục được xếp loại tập thể lao động tiên tiến [H1-1.2-07]. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh chưa cao vì một số thành viên của hội đồng chưa có nhiều kinh nghiệm.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên, góp phần tích cực, quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu quả hoạt động của hội đồng tư vấn tâm lý học sinh chưa cao vì chưa có nhiều kinh nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nâng cao kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn học sinh.	- Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.	- Đồng chí Phó hiệu trưởng.	- Phối hợp với các đồng chí TPT, Chủ tịch công đoàn ...có những chế độ thời gian, tài liệu, các kênh thông tin từ nhiều phía để nắm bắt và hoạt động có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, có ít nhất 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường gồm: Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ, và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn nhà trường gồm 27 công đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn có 3 thành viên là đại diện các tổ chuyên môn [H1-1.3-01]. Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 09 đoàn viên là giáo viên và nhân viên trong đó có 01 đồng chí là Bí thư [H1-1.3-02]. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh bao gồm tất cả học sinh nhà trường chia làm 09 Chi đội, do cô Trần Thị Liên làm tổng phụ trách. Ban chỉ huy Chi đội và Ban chỉ huy Liên đội được bầu vào đầu mỗi năm học trong đại hội Chi đội và đại hội Liên đội [H1-1.3-03]. Chi Hội phụ nữ gồm 22 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Kim Dung làm chi Hội trưởng [H1-1.3-04], Chi Hội Chữ thập đỏ gồm 27 thành viên do đồng chí Phạm Thanh Tâm làm chi Hội trưởng [H1-1.3-05].

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định. Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, Công đoàn nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể từng tháng và họp 01 lần/tháng. Tổ chức Công đoàn nhà trường thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ trường phổ thông đó là: Phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm. Hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ công chức; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tới công đoàn viên, giám sát chế độ lương, phụ cấp, xét nâng lương trước hạn, vận động công đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp với hiệu trưởng thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, tổ chức tết Trung thu, khuyến học cho con em cán bộ công chức, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên và người lao động; bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của công đoàn viên và người lao động; tổ chức vận động công đoàn viên trong nhà trường thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của giáo viên nhân viên [H1-1.3-01]. Chi đoàn nhà trường phát huy vai trò xung kích trong các hoạt động của nhà trường, phối kết hợp với Đoàn xã Tân Ước triển khai thực hiện tốt các hoạt động của địa phương [H1-1.3-02]. Liên đội thiếu niên nhà trường tập hợp tất cả đội viên, tổ chức nhiều hoạt động phong trào, hoạt động xã hội, góp phần đưa các hoạt động giáo dục của nhà trường vào nền nếp [H1-1.3-03]. Chi Hội

phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội Phụ nữ xã Tân Ước và Hội Chữ thập đỏ xã Tân Ước [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá sau mỗi học kỳ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các tổ chức trong nhà trường đều có họp kiểm điểm, sơ kết, tổng kết nhằm rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có lúc còn chậm so với kế hoạch [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

Chi bộ trường THCS Tân Ước có 18 đảng viên. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Ban chỉ ủy chi bộ gồm 3 đồng chí, trong đó có 1 đồng chí bí thư, 1 đồng chí phó bí thư và 1 chỉ ủy viên [H1-1.3-06]. Ngay từ đầu năm học, Chi bộ đã xây dựng nghị quyết lãnh đạo nhà trường đề ra phương hướng hoạt động cho năm học [H1-1.3-07]. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ nhà trường có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Tổ chức Công đoàn đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, quan tâm động viên tới toàn bộ công đoàn viên, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, thúc đẩy các hoạt động giảng dạy và giáo dục trong nhà trường. Công đoàn đã gắn kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao với thi đua trong công đoàn viên, động viên khen thưởng, cán bộ giáo viên, nhân viên có đóng góp thành tích trong hoạt động của nhà trường. Dưới sự chỉ đạo, quan tâm của Cấp ủy, Ban giám hiệu nhà trường, bám sát hướng dẫn của Huyện đoàn, Hội đồng đội huyện, Chi đoàn và Liên đội đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, theo dõi, đánh giá thi đua đối với các chi đội, tạo nên nếp tự quản trong hoạt động của nhà trường. Khen thưởng động viên các tập thể lớp, cá nhân học sinh có thành tích trong thực hiện nề nếp kỉ luật và học tập nhằm duy trì kỉ cương, nề nếp trong các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.3-09]. Hội Chữ thập đỏ đã có những phần quà có giá trị động viên kịp thời tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-05]. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh có vai trò rất lớn trong các hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên trong nhà trường như tổ chức các sân chơi cho học sinh, ngày hội truyền thông, tham gia hướng dẫn học sinh trong các hoạt động trải nghiệm [H1-1.3-09]. Chi Hội Phụ nữ hoạt động hiệu quả thường xuyên có các buổi tọa đàm về xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho các đồng chí nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường [H1-1.3-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến 2022, Chi bộ Đảng trường THCS Tân Ước đều được Đảng bộ xã Tân Ước công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác đã có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Công đoàn kịp thời đề xuất chế độ chính sách cho CBGVNV, động viên công đoàn viên tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; động viên công đoàn viên tham gia công tác xã hội như hiến máu nhân đạo; Hỗ trợ tinh thần và vật chất cho các công đoàn viên hiến máu [H1-1.3-09]. Công đoàn tích cực vận động và hỗ trợ các công đoàn viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, thi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; **thiết kế bài giảng Elaerning**, chăm lo đời sống cho công đoàn viên như thăm viếng tư thân phụ mẫu, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn, tổ chức cho CBGVNV tham quan học tập trong các dịp hè, ngày lễ. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia ủng hộ “Ngày vì người nghèo”, “Quỹ chất độc màu da cam” [H1-1.3-01] **và nhiều hoạt động từ thiện khác do ngành giáo dục, Liên đoàn lao động và các đoàn thể khác phát động**. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh đã thực hiện các hoạt động tại cộng đồng đó là chăm sóc Đài tưởng niệm liệt sĩ của xã, tổ chức thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ vào dịp 27/7 **hằng** năm. Bên cạnh đó, Liên đội triển khai nhiều hoạt động nhằm giáo dục học sinh không chỉ học tập tốt mà còn rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh thông qua những buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về cách phòng, chống tệ nạn xã hội, đuối nước, chống bạo hành và xâm hại tình dục [H1-1.3-03]. Chi đoàn thanh niên nhà trường phối hợp với Đoàn Thanh niên xã tổ chức cho đoàn viên dọn sạch đường thôn ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, tham gia phòng chống dịch bệnh, tổng vệ sinh môi trường, tham gia phong trào văn hóa - văn nghệ ở địa phương, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ, hiến máu tình nguyện [H1-1.3-02]. Tuy nhiên, việc phối hợp với Đoàn thanh niên xã trong một số hoạt động còn chưa khớp do đặc thù thời gian hoạt động của nhà trường [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến 2022, Chi bộ Đảng trường THCS Tân Ước đều được Đảng bộ xã Tân Ước công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác đã có đóng góp tích cực cho các hoạt

động của nhà trường, các phong trào thi đua sôi nổi, hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện.

3. Điểm yếu:

Việc phối hợp giữa Chi đoàn thanh niên nhà trường với Đoàn thanh niên xã trong một số hoạt động còn chưa khớp do đặc thù thời gian hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Thu xếp thời gian hợp lý. Chủ động phối hợp với Đoàn xã.	Từ năm học 2022 -2023 và các năm học tiếp theo	- Đồng chí Bí thư Chi đoàn.	- Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho Chi đoàn được giao lưu, học tập kinh nghiệm. Ban chấp hành Chi đoàn phải chủ động tích cực, linh hoạt trong hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- Hàng năm tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*
- Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.*
- Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tân Ước có 01 Hiệu trưởng, được bổ nhiệm theo Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai; 01 Phó hiệu trưởng, được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai [H1-1.4-01].

Nhà trường có 2 tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 16 Điều lệ trường trung học và 1 tổ Văn phòng được hành lập theo quy định tại điều 17 Điều lệ trường trung học. Tổ Khoa học Tự nhiên có 09 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí trong Ban giám hiệu, 08 đồng chí giáo viên bộ môn Toán, Hóa, Lý, Sinh, KHTN, Công nghệ và nhân viên Thiết bị; Tổ Khoa học Xã hội gồm 12 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí trong Ban giám hiệu, 11 đồng chí là giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc và nhân viên Thư viện; Tổ Văn phòng có 06 đồng chí gồm 01 nhân viên kế toán, 02 đồng chí nhân viên Y tế, 01 nhân viên văn thư lưu trữ, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó được tổ giới thiệu và Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo từng tháng của năm học [H1-1.4-04]. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát kế hoạch của nhà trường và chỉ đạo của cấp trên và để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Trung học, sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 tuần/ lần. Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định như: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, khung chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, tổ chức thực hiện chuyên đề cấp trường, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; Đề xuất khen thưởng đối với tổ viên [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Tổ văn phòng sinh hoạt 2 tuần/lần [H1-1.4-06]. Kế toán, thủ quỹ quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định, các nhân viên thiết bị, thư viện, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình trong từng năm học [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Nhân viên y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh, công tác an ninh học đường, giữ gìn vệ sinh trong trường học [H1-1.4-09]; Nhân viên văn thư thực hiện nhiệm vụ nhận công văn đến, nộp công văn đi, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định lưu trữ bảo quản an toàn, khoa học [H1-1.4-10].

Mức 2:

Các tổ chuyên môn của nhà trường đã thường xuyên tổ chức các chuyên đề: 2 chuyên đề/tổ/năm học. Các tổ KHTN và KHXH đều tổ chức được nhiều chuyên đề dạy học: đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn; ôn tập vào 10... Nội dung các chuyên đề bám sát vào hướng dẫn chuyên môn của phòng GDĐT. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Qua đó chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên rõ rệt chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường [H1-1.4-11].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua từng buổi họp của tổ theo từng tháng, sau mỗi học kỳ. Trong các buổi họp tổ trưởng đảm bảo tạo điều kiện cho từng thành viên tự đánh giá hoạt động của cá nhân, nhận xét công việc của tổ, nhóm chuyên môn với nhiệm vụ [H1-1.4-06]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn thường xuyên vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng hình thành phát triển năng lực người học, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng phân công như: Thực hiện công tác lưu trữ văn thư, đảm bảo công tác tài chính, các chế độ của nhà trường, thực hiện công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H1-1.4-11]; [H1-1.4-06].

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, chuyên đề dạy học phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng từng bộ môn. Các hoạt động của tổ chuyên môn trong việc thực hiện hiệu quả các chuyên đề đã tạo dựng nền nếp hoạt động chuyên môn của nhà trường. Qua đó, đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường đặc biệt là nâng cao chất lượng thi giáo viên dạy giỏi, bồi dưỡng HSG, chất lượng thi vào 10 Trung học phổ thông [H1-1.4-11].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn thường xuyên vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng hình thành phát triển năng lực người học, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các

hoạt động trải nghiệm, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo kế hoạch, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Do đặc thù môn học, ở các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục số lượng giáo viên ít dẫn đến việc sinh hoạt nhóm chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Tổ chức sinh hoạt nhóm liên trường về bộ môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục	- Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo	Đồng chí Phạm Thanh Tâm, Tổ trưởng tổ KHXH.	- Nhà trường có Kế hoạch, sắp xếp hợp lý để giáo viên môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục có thời gian để sinh hoạt liên trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

* Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm)/ lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và Trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá, trường THCS Tân Ước có đủ các lớp của 4 khối, trong năm học 2021-2022, nhà trường có 329 học sinh bao gồm 4 khối lớp: Khối 6 có 3 lớp với 94 học sinh; Khối 7 có 2 lớp với 84 học sinh; Khối 8 có 2 lớp với 69 học sinh; Khối 9 có 2 lớp với 82 học sinh, đảm bảo quy định [H1-1.5-01].

Các em học sinh được tổ chức theo các khối lớp, các lớp học của nhà trường được tổ chức theo đúng quy định tại điều 15 Điều lệ trường Trung học. Mỗi lớp có

một lớp trưởng, hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-02].

Các lớp của nhà trường đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hầu hết các em học sinh có tính tự giác cao. Ban cán sự lớp chủ động triển khai và tổng kết các hoạt động trong tuần, tháng. GVCN đóng vai trò tham mưu khi cần thiết. GVCN đã xây dựng tính tự quản cho học sinh ngay trong việc tổ chức các sinh hoạt tập thể của lớp, nhất là trong việc hướng dẫn cán bộ lớp tổ chức giờ sinh hoạt lớp cuối tuần; mọi hoạt động của lớp luôn đảm bảo tính dân chủ. Tuy nhiên, còn vài thành viên trong Ban cán sự lớp hoạt động chưa chủ động, dẫn đến các hoạt động của lớp chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

Mức 2:

Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021-2022 mỗi năm nhà trường có 9 lớp. Số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01].

Mức 3

Năm học 2022-2023 nhà trường có 10 lớp với tổng số 355 học sinh. Số học sinh trong một lớp đảm bảo đúng theo quy định của điều lệ. Sĩ số bình quân mỗi lớp 35 học sinh/lớp [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm học vừa qua, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường có từ 9-10 lớp. Sĩ số bình quân mỗi lớp từ 32 học sinh/lớp đến 35 học sinh/lớp. Các lớp của nhà trường đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hầu hết các em học sinh có tính tự giác cao. Ban cán sự lớp chủ động triển khai và tổng kết các hoạt động trong tuần, tháng, GVCN đóng vai trò tham mưu khi cần thiết. GVCN đã xây dựng tính tự quản cho học sinh ngay trong việc tổ chức các sinh hoạt tập thể của lớp, nhất là trong việc hướng dẫn cán bộ lớp tổ chức giờ sinh hoạt lớp cuối tuần; mọi hoạt động của lớp luôn đảm bảo tính dân chủ.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số thành viên trong Ban cán sự lớp hoạt động chưa chủ động, dẫn đến các hoạt động của lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
----------	---------------------	-------------------------	-------------------

Nâng cao nhận thức trách nhiệm người cán sự lớp. Tập huấn phương pháp làm việc cho ban cán sự và các tổ trưởng, tổ phó.	Từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo	Đồng chí Hiệu trưởng.	Tạo điều kiện hỗ trợ cho Tổng phụ trách, GVCN có tiêu chí đánh giá riêng để làm cơ sở thuận lợi cho việc bồi dưỡng, tập huấn ban cán sự lớp.
---	---	-----------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất, công khai và kiểm tra định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có); kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học); sổ ghi đầu bài; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện, hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ

theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; hồ sơ phổ cập giáo dục. Đối với tổ chuyên môn: kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học); sổ theo ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn. Đối với giáo viên: kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học); kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ chủ nhiệm. Được lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT về Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục [H1-1.6-01].

Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản Nhà nước đúng theo quy định và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà trường thực hiện công khai tài chính tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Việc tự kiểm tra tài chính được thực hiện vào cuối mỗi năm học với các thành phần Ban giám hiệu, đại diện Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, biên bản tự kiểm tra được công khai trong cuộc họp cơ quan vào tháng kế tiếp của kỳ kiểm tra [H1-1.6-02]. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng thống nhất trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Quy chế sẽ có hiệu lực sau khi đã được phòng Tài chính phê duyệt. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng theo từng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo tốt cho hoạt động giáo dục [H1-1.6-03].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả như giao cho đồng chí kế toán, đồng chí Phó hiệu trưởng có trách nhiệm vào hồ sơ sổ sách các tài sản của nhà trường Hàng năm, phân loại tài sản theo quy định. Xây dựng các nội quy sử dụng khai thác phòng bộ môn, sử dụng tài sản công. Thành lập ban kiểm kê, sửa chữa, thanh lý tài sản theo quy định. Quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công để phục vụ công tác của nhà trường. Phát huy quyền làm chủ tập thể, công khai, dân chủ trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị [H1-1.6-01].

Mức 2:

Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điểm, phần mềm thống kê cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý tài chính, tài sản, kê khai thuế, kê khai bảo hiểm có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-04]. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, quản lý hành chính ở một số đồng chí đôi khi vẫn còn bộc lộ hạn chế.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn thực hiện

tốt việc quản lý tài chính, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, nhưng hiệu quả chưa cao [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản nào. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác văn thư, lưu trữ, quản lý tài chính **hằng** năm vẫn còn chưa khoa học. Việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường ứng dụng CNTT, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính. Nhà trường tăng cường ứng dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm quản lý hành chính, quản lý tài chính, phần mềm chữ ký số, hóa đơn điện tử...	Từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo	Đồng chí Hiệu trưởng	Phối hợp cùng Phó hiệu trưởng, kế toán mua thêm tủ lưu trữ hồ sơ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học các loại hồ sơ để thuận tiện cho quá trình sử dụng. Nhà trường tăng cường bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý và nhân viên. Dự trù kinh phí để mua bản quyền các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm, nhà trường có lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý theo Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 và cho giáo viên, nhân viên theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2011; Động viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học và dự các chuyên đề do Sở, Phòng GDĐT tổ chức. Tổ chức các chuyên đề, phổ biến và vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm có chất lượng trong nhà trường, trong tổ, trong nhóm chuyên môn; bồi dưỡng trình độ tin học cho giáo viên nhằm giúp giáo viên ứng dụng một cách có hiệu quả công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giờ dạy [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, nhà trường còn một số giáo viên trẻ tuổi trong trường nên gặp khó khăn trong việc bồi dưỡng đội tuyển HSG.

Nhà trường phân công, sử dụng CBGVNV hợp lý: phân công rõ trách nhiệm của các đồng chí trong Ban giám hiệu, phân công trách nhiệm của các thành viên trong các tổ chức đoàn thể, các bộ phận, phân công chuyên môn cho GV [H1-1.7-02]. Việc phân công, sử dụng CBGVNV của nhà trường dựa trên cơ sở chuyên môn đào tạo, vị trí việc làm và năng lực của từng CBGVNV đảm bảo hiệu quả các hoạt động trong nhà trường [H1-1.7-03].

Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; Được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi

chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng; Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học với điều kiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác và được sự đồng ý của hiệu trưởng bằng văn bản; Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; Được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nếu là GVCN thì còn được đảm bảo các quyền như: được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình; được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh lớp mình; được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm. Giáo viên làm công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành [H1-1.7-04].

Mức 2.

Từ đầu các năm học, nhà trường xây dựng các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đặt các mục tiêu cần đạt được trong năm phù hợp với yêu cầu thực tế của nhà trường và mục tiêu của huyện, trong đó đã đưa ra các giải pháp về điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và nhân sự thực hiện các mục tiêu đó. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân. Công tác thi đua khen thưởng được công khai minh bạch, dân chủ trong việc xây dựng các tiêu chí thi đua và động viên khen thưởng kịp thời. Nhà trường xây dựng quy chế làm việc quy định chặt chẽ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường tạo sự nhất trí đồng thuận cao trong thực thi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên của nhà trường hằng năm trong đó đặc biệt là phân công chuyên môn và dự kiến giới thiệu tổ trưởng chuyên môn, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã khai thác triệt để năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng vị trí công việc của từng cá nhân, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường xây dựng quy chế làm việc quy định chặt chẽ

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường tạo sự nhất trí đồng thuận cao trong thực thi nhiệm vụ được giao. Việc phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên hợp lý, phù hợp nên đã phát huy được năng lực, sở trường của mỗi cá nhân. Vì vậy, đã có đóng góp tích cực vào việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn một số giáo viên trẻ trong độ tuổi nuôi con nhỏ nên chưa dành nhiều thời gian để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
- Các giáo viên trẻ tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	- Năm học 2022– 2023 và các năm học tiếp theo	Phó hiệu trưởng, giáo viên	- Bố trí thời khóa biểu hợp lý, tạo điều kiện về thời gian để giáo viên đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

* Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định về chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học theo công văn 1113/2020/ BGDĐT-GDTrH; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo công văn 4612/2017/BGDĐT-GDTrH; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT từ năm học 2020 - 2021 theo công văn 2786/2020/SGDĐT – GDTrH. Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa

phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch các hoạt động giáo dục gồm: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy thêm, học thêm, kế hoạch dạy nghề và hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch dạy tự chọn, kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém. Các kế hoạch của nhà trường được Phòng GDĐT phê duyệt [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, cụ thể theo từng tuần, từng tháng và năm học gồm dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học được xây dựng cụ thể trong kế hoạch dạy học tổ chuyên môn [H5-5.1-05]. Không có hiện tượng cắt, giảm, dồn tiết dạy. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (khối 8, 9), hoạt động trải nghiệm (khối 6, 7) được thực hiện đúng kế hoạch [H1-1.8-01].

Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Bí thư Chi đoàn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc đưa ra các kế hoạch, kiểm tra, rà soát đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra các công việc đã giao cho tổ chuyên môn và giáo viên trong từng hoạt động. Tổ chức kiểm tra hành chính, kiểm tra hoạt động sư phạm theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các bộ phận có liên quan rà soát trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt nhóm, kịp thời đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Thông qua các buổi họp hội đồng theo định kỳ, nhà trường đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và có chỉ đạo kịp thời để khắc phục. Vì vậy, việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được duy trì nền nếp, đảm bảo đúng thời gian quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được UBND huyện, Phòng GDĐT Thanh Oai đánh giá cao [H1-1.8-03]. Nhà trường nhiều năm liền được tặng Danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” [H1-1.8-04]. Hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch [H1-1.8-01]. Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định tại: Thông tư số 17/2012 ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Quyết định số 22/2013 ngày 25 tháng 6 năm 2013 của UBND thành phố quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội; và các văn bản chỉ đạo hằng năm của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT huyện Thanh Oai về việc thực hiện các qui định về dạy thêm, học

thêm. Ban giám hiệu nhà trường tiến hành phổ biến rộng rãi các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm tới toàn thể GV, nhân viên và CMHS. HS khi tham gia học thêm phải viết đơn và có ý kiến đồng ý của CMHS. GV nhà trường có nguyện vọng dạy thêm cũng phải viết đơn, viết bản cam kết không vi phạm về dạy thêm. Các tổ chuyên môn chỉ đạo các nhóm xây dựng thống nhất về nội dung kế hoạch dạy thêm và duyệt với Ban giám hiệu. Nhà trường làm hồ sơ xin cấp phép dạy thêm trong nhà trường và được Phòng GDĐT cấp phép dạy thêm hằng năm [H1-1.8-05]. Mỗi kỳ thực hiện rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phù hợp tình hình thực tiễn của trường và địa phương. Tuy nhiên trong công tác quản lý dạy thêm, học thêm, Ban giám hiệu dự giờ, nhận xét, rút kinh nghiệm giờ dạy thêm của GV chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được UBND huyện, Phòng GDĐT Thanh Oai đánh giá cao. Nhà trường nhiều năm liền được tặng danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục của trường khoa học, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong công tác quản lý dạy thêm, học thêm, ban giám hiệu dự giờ, nhận xét, rút kinh nghiệm giờ dạy thêm của GV chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất, dự giờ dạy thêm học thêm.	Học kỳ I năm học 2021 - 2022	Ban kiểm tra nội bộ.	Đồng chí Phó Hiệu trưởng lên kế hoạch thực hiện, các tổ chuyên môn phân công giáo viên dự giờ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

* Tiêu chí: 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm qua, nhà trường đã thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm và các cuộc họp cơ quan cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng Kế hoạch, Nội quy, Quy định, Quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/5/2020 Thông tư Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường công lập [H1-1.8-05]. Mọi ý kiến đóng góp của từng cá nhân đều được tập thể tôn trọng [H1-1.7-03]. Các kế hoạch, Nội quy, Quy chế đã thông qua được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên thông qua hệ thống email và công khai tại bảng tin phòng Hội đồng [H1-1.9-01]. Một số kế hoạch được xây dựng trong thời gian ngắn dẫn đến việc lấy ý kiến của CBGVNV còn khó khăn.

Việc thực hiện giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường theo đúng pháp luật, hằng năm đều có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện. Trong 5 năm liên tục nhà trường không có đơn thư khiếu nại và đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo trong trường học [H1-1.1-05].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Báo cáo được thể hiện bằng văn bản của Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn. Báo cáo được công khai trước hội đồng sư phạm nhà trường, trong Hội nghị công nhân viên chức trước khi gửi lên cơ quan chủ quản [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai được thực hiện theo đúng quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/5/2020 Thông tư Hướng

dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường công lập. Thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-03]. Trong những năm qua, để việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp và cơ chế giám sát. Cụ thể: Cấp ủy chỉ bộ, Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên những quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ đến CBGVNV nhà trường nhằm nâng cao nhận thức: Dân chủ nhưng phải đảm bảo tính tập trung; không được lợi dụng dân chủ để gây mất đoàn kết nội bộ [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Định kỳ, khi sơ kết học kỳ và tổng kết năm học nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ, trong đó nêu rõ những mặt làm được, những mặt còn hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm và biểu dương người tốt việc tốt từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh. Việc báo cáo có lúc còn chưa đầy đủ những thành tích đã đạt được trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch được xây dựng trong thời gian ngắn dẫn đến việc lấy ý kiến của CBGVNV còn khó khăn. Việc báo cáo có lúc còn chưa đầy đủ những thành tích đã đạt được trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Xây dựng sớm các kế hoạch trước khi thực hiện để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động đã xây dựng.	Năm học 2022– 2023 và các năm tiếp theo.	Hiệu trưởng.	- Chủ động sắp xếp thời gian hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

* Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; an toàn, phòng chống cháy, nổ; an toàn,

phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn của xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Phòng chống dịch Covid – 19, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]. Tuy nhiên số cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh được thực hành về công tác phòng chống cháy nổ trong nhà trường còn hạn chế. Nhà trường chưa tổ chức bếp ăn cho các em học sinh.

Nhà trường có trang bị hòm thư góp ý để tại sảnh trường, công khai cho HS, CMHS biết. Có số điện thoại đường dây nóng dán công khai tại cổng trường và một số điểm khác trong trường. Số điện thoại đường dây nóng là số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để tiếp nhận thông tin của phụ huynh và học sinh và người dân trong toàn xã [H1-1.10-08]. Nhà trường đã lắp đặt 18 hệ thống camera an ninh hoạt động liên tục quan sát theo dõi toàn bộ khuôn viên nhà trường. Đặc biệt nhà trường có phòng tham vấn và phân công cô Trần Thị Thiêm, cô Nguyễn Thị Tú Uyên, cô Trần Thị Liên làm công tác tham vấn để tiếp nhận các thông tin và xử lý kịp thời. Nhà trường có nội quy, quy định về văn hóa ứng xử, quán triệt tới học sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên, có kế hoạch phối hợp với công an xã trong

việc đảm bảo an toàn an ninh. Vì vậy CBGVNV và học sinh được đảm bảo an toàn trong trường [H1-1.4-09]; [H1-1.10-08].

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường luôn yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ tương trợ nhau, không có bạo lực học đường, không có biểu hiện kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. HS được rèn luyện kỹ năng sống, luôn thông cảm, sẻ chia và giúp đỡ nhau trong học tập, đặc biệt với những HS có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn [H1-1.2-07].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường như mời các báo cáo viên về phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ. Tuy nhiên, số lần tập huấn, thực hành về công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ giáo viên, học sinh còn hạn chế. Ban giám hiệu, nhân viên y tế kết hợp với trung tâm y tế huyện, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách, tuyên truyền và hướng dẫn học sinh cách phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Từ tháng 2 năm 2020, đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng đến việc hoạt động dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng **kế hoạch, phương án** và tập huấn công tác phòng, chống dịch Covid - 19: Tuyên truyền bằng nhiều hình thức; vệ sinh môi trường, khử khuẩn. Khi học sinh đến trường nhà trường đã tổ chức đo thân nhiệt, phát khẩu trang, xịt nước sát khuẩn. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị thêm khu rửa tay, xà phòng diệt khuẩn. Trang bị tại phòng học dụng cụ, dung dịch rửa tay [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Công tác kiểm tra thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an toàn trường học được nhà trường thực hiện thường xuyên [H1-1.5-03]; [H2-2.4-04]. Do tâm lý lứa tuổi của học sinh còn rất hiếu động nên vẫn có một số học sinh còn mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt tập thể, khi phát hiện có dấu hiệu liên quan đến bạo lực học đường, nhà trường phối hợp với Liên đội, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh có biện pháp giải quyết và ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, trong nhiều năm liền trong nhà trường không xảy ra vụ việc mất an ninh trật tự [H1-1.10-10].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng,

chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường làm tốt các công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và CBGVNV, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn, không có tội phạm. Tập thể nhà trường đoàn kết, luôn biết thông cảm, sẻ chia và giúp đỡ lẫn nhau.

3. Điểm yếu:

Số cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh được thực hành về công tác phòng chống cháy nổ trong nhà trường còn hạn chế. Nhà trường chưa có bếp ăn cho các em học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường phối hợp với trung tâm phòng cháy chữa cháy huyện Thanh Oai tổ chức tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho giáo viên và học sinh của nhà trường.	Tháng 12 năm 2022 và các năm tiếp theo.	- Đồng chí Phó hiệu trưởng	- Được đầu tư kinh phí, sự phối hợp giữa nhà trường với trung tâm phòng cháy chữa cháy huyện Thanh Oai

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Công tác tổ chức quản lý của Trường THCS Tân Ước, huyện Thanh Oai trong những năm qua được thực hiện đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường Trung học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT và Phòng GDĐT, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc THCS. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả. Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường,

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng khoa học, Hội đồng tuyển sinh, Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. An ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường được đảm bảo. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính. Nhà trường là một tập thể đoàn kết, thống nhất thực hiện đúng mục tiêu và nguyên lý giáo dục nhằm xây dựng trường ngày càng phát triển theo hướng hiện đại hóa.

*** Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 1:**

- Tổng số lượng tiêu chí: 10

Số tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số tiêu chí đạt	10	10	03
Số tiêu chí không đạt	0	0	02

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học; có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Về chất lượng đội ngũ, có **100%** giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Điều 30 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, hằng năm đều có giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện. Năm học 2020-2021, nhà trường có 01 giáo viên tham dự cuộc thi “Cô giáo tài năng duyên dáng” đạt giải Nhất cụm và giải Nhì cấp huyện. Năm học 2021- 2022, có 03 giáo viên đạt giải cao cấp huyện, trong đó **có 01 giải Nhất môn Hóa học, 01 giải Nhì môn Lịch sử, 01 giải Ba môn Ngữ văn. Năm học 2018-2019, có 01 học sinh đạt giải Nhì cấp thành phố môn Địa lý.** Năm học 2020-2021, có 01 em học sinh đạt giải Ba cấp Thành phố môn Ngữ văn, 01 học sinh đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia, năm học 2021-2022. Trong những năm qua, nội bộ nhà trường luôn đoàn kết. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Đa số học sinh đều chăm ngoan có ý thức vươn lên trong học tập. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

*** Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở Mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở Mức khá trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 điều 11 Thông tư 32 và Thông tư 14 quy định Chuẩn Hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng đã có 07 năm làm công tác quản lý tại nhà trường, đồng chí đang theo học lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Học viện quản lý giáo dục Hà Nội; có Chứng chỉ Quản lý giáo dục; có Bằng Trung cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ Ngoại ngữ B2; đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường đã có 06 năm làm công tác Phó hiệu trưởng, tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Toán, có Bằng Trung cấp lý luận chính trị và có Chứng chỉ về Quản lý giáo dục, Chứng chỉ Tin học văn phòng, Chứng chỉ B tiếng Anh [H2-2.1-01].

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá và Tốt [H2-2.1-02].

Hằng năm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đồng chí Hiệu trưởng sắp hoàn thành Bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục, tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định như: học tập chính trị hè, tập huấn về công tác tài chính, tập huấn về phần mềm xếp thời khóa biểu, tập huấn công tác chuyên môn đầu năm, công tác tuyển sinh và xét tốt nghiệp, chương trình giáo dục, công tác xã hội [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, việc tập huấn để nâng cao nghiệp vụ quản lý đối với

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đôi khi còn gặp khó khăn do đặc thù thời gian hoạt động của nhà trường.

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 02 năm học 2019-2020, 2021-2022 đồng chí Hiệu trưởng được UBND huyện đánh giá chuẩn ở mức Khá và Tốt theo Chuẩn hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng được phòng GDĐT đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt [H2-2.1-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định thông qua học Nghị quyết Đảng bộ xã Tân Ước, học chính trị hè dành cho CBGVNV. Được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]. Năm học 2021- 2022 và 2022 – 2013 đồng chí Hiệu trưởng đi học lớp Cao học **quản lý giáo dục**.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được Phòng GDĐT đánh giá đạt chuẩn ở mức Khá và Tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn, có trình độ chuyên môn vững vàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh, có năng lực quản lý, tâm huyết, làm việc có tinh thần trách nhiệm cao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt và Khá.

3. Điểm yếu

Việc tập huấn để nâng cao nghiệp vụ quản lý đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đôi khi còn gặp khó khăn do đặc thù thời gian hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có kế hoạch tự bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý,	- Năm học 2022– 2023 và các năm tiếp theo.	- Hiệu trưởng	- Nhà trường tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự học nâng cao nghiệp vụ quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở Mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 09 lớp với 17 giáo viên; đảm bảo về số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,9. Trường có giáo viên bộ môn được đào tạo đúng chuyên môn theo quy định gồm: 01 giáo viên Âm nhạc; 01 giáo viên Thể dục; 02 giáo viên Tiếng Anh; 01 giáo viên Mĩ thuật; 01 giáo viên Địa lý; 03 giáo viên Toán; 01 giáo viên Vật lý; 01 giáo viên môn Hóa học; 01 giáo viên Sinh học; 01 giáo viên Công nghệ,

4 giáo viên Ngữ văn [H2-2.2-01]. Trường có 01 giáo viên kiêm nhiệm tổng phụ trách Đội cho nên một số các hoạt động còn gặp khó khăn [H2-2.2-02].

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có 17/17 đồng chí, tỷ lệ 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. [H2-2.2-01].

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 có 100% giáo viên của trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019 -2020, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên nào đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2017 – 2018 đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở Mức đạt trở lên, trong đó có 93% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm môn Sinh, môn Hóa, thực hành đo đạc trong các tiết Toán. Ngoài ra, hằng năm nhà trường có tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như thăm viếng nhà nghĩa trang liệt sỹ, thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử của địa phương, Đảo Ngọc, Làng cổ Đường Lâm; viếng nghĩa trang liệt sỹ, nhà lưu niệm Bác Hồ [H2-2.2-04]. Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề hằng năm được nhà trường thể hiện rõ trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và bảng phân công chuyên môn nhiệm vụ [H1-1.7-05]; [H1-1.7-02]. Giáo viên có khả năng định hướng, phân luồng cho học sinh sau khi học hết bậc học THCS, tỉ lệ học sinh lớp 9 được phân luồng đạt từ 90% trở lên. Nhiều GV có sáng kiến kinh nghiệm xếp loại A, B cấp huyện, nhà trường đã có giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, chưa có sản phẩm khoa học có chất lượng để vận dụng vào đời sống và chưa có giải cao trong các cuộc thi [H2-2.2-05]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật [H1-1.7-03].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 93% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở Mức khá trở lên, trong đó trên 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt [H2-2.2-03].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có tham gia phong trào nghiên cứu khoa học[H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp, có 93% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở Mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tập thể GV đoàn kết, nhiệt tình. Trình độ chuyên môn vững vàng và có kinh nghiệm trong giảng dạy.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên Tổng phụ trách đội nên một số các hoạt động đội chưa đạt được kết quả cao, chưa có sản phẩm khoa học có chất lượng để vận dụng vào đời sống và chưa có giải trong các cuộc thi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Nhà trường mời chuyên gia về tổ chức hội thảo về nghiên cứu khoa học trong nhà trường THCS. Xây dựng kế hoạch chi tiết có tính định hướng từ xa đối với giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tham mưu với UBND Huyện để có GV Tổng phụ trách.	Trong năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học được tham dự các buổi hội thảo về nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

* Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường **có 08 nhân viên**, đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công: 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Thiết bị thí nghiệm, **02 nhân viên Y tế**, 01 nhân viên Văn thư kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên Thư viện, 01 nhân viên CNTT, 01 nhân viên Bảo vệ [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01].

Nhân viên tổ văn phòng được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và từng vị trí việc làm. Nhân viên kế toán thực hiện tốt việc lập kế hoạch, dự toán thu – chi, báo cáo tài chính. Nhân viên văn thư hoàn thành công tác lưu trữ các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, công văn đi – đến, thu – chi trả các loại kinh phí trong nhà trường theo đúng quy định. Nhân viên y tế học đường hoàn thành tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và HS; công tác chữ thập đỏ; bảo hiểm y tế; phòng chống dịch bệnh và **kiêm nhiệm thủ quỹ**. Nhân viên bảo vệ hoàn thành việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học. Nhân viên thư viện thực hiện tốt công **tác phục vụ bạn đọc cũng như công tác giới thiệu sách tới CBGVNV và học sinh trong nhà trường**. Nhân viên thiết bị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thiết bị, phục vụ công tác dạy và học của nhà trường [H1-1.7-02];

100% nhân viên luôn được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao **[H2-2.3-01]**

Mức 2:

Trường THCS Tân Ước là trường hạng 3, theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của bộ GDĐT và Đề án vị trí việc làm của UBND thành phố Hà Nội thì nhà trường cần **05 vị trí việc làm** là: 01 nhân viên Thư viện, 01 nhân viên Thiết bị, thí nghiệm, 01 Kế toán, 01 nhân viên Văn thư, 01 nhân viên Y tế. Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 03 nhân viên biên chế thuộc các vị trí việc làm là Kế toán, Thiết bị thí nghiệm và Y tế; 05 vị trí còn lại sử dụng nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí vị việc làm, cụ thể: nhân viên Kế toán, nhân viên Thủ quỹ, nhân viên CNTT, nhân viên Thư viện, nhân viên Thiết bị, thí nghiệm có trình độ đào tạo Đại học. Nhân viên Y tế có trình độ đào tạo trung cấp và nhân viên bảo vệ có trình độ 12/12. Tuy nhiên, nhân viên văn thư không có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác văn thư nên còn gặp khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [H2-2.2-01].

Hằng năm, các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như tập huấn nghiệp vụ y tế, nghiệp vụ kế toán, tập huấn sử dụng các phần mềm quản lý tài chính, quản lý điểm, tập huấn công tác phổ cập [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của nhà trường đều tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên trong nhà trường luôn có trách nhiệm trong công việc được giao. Các đồng chí nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Nhân viên văn thư, thủ quỹ còn kiêm nhiệm nên còn gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tham mưu cấp trên để được bổ sung nhân viên theo vị trí việc làm. Nhân viên văn thư, thủ quỹ chủ động học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.	- Đồng chí Hiệu trưởng	Có đợt thi tuyển vị trí nhân viên văn thư. Ban giám hiệu nhà trường tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho nhân viên văn thư tham gia học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh của nhà trường đáp ứng được yêu cầu đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định tại Điều 37 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT của Điều lệ trường trung học (không còn hiệu lực nữa), Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Điều lệ trường trung học. Học sinh vào lớp 6 của nhà trường là 11 tuổi [H1-1.5-01].

Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh trung học được quy định tại Điều 38 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 82 Luật Giáo dục 2019, Điều 34 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, cụ thể là: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như: hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H2-2.4-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 35 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống [H1-1.2-05]. Các đối tượng học sinh chính sách, con thương binh, bệnh binh, gia đình khó khăn

được miễn, giảm học phí [H1-1.6-02]. Các em HSG, học sinh Tiên tiến được nhà trường và các tổ chức tặng thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Đầu năm học, trường đã tổ chức cho HS học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định. Những học sinh vi phạm các hành vi không được làm sẽ được ban cán sự lớp, đội Sao đỏ của Liên đội và giáo viên phát hiện kịp thời; [H2-2.4-04]. Tùy mức độ, tính chất của vi phạm mà GVCN và nhà trường sẽ có biện pháp khác nhau như tư vấn, xử lý vi phạm giúp các em nhận ra những sai phạm của mình. Đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực và không tái phạm [H2-2.4-04]. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường, ý thức học tập chưa cao, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể, một số em trong Ban cán sự lớp chưa nhiệt tình cao trong công việc.

Mức 3:

Bằng biện pháp nêu gương, bằng các phong trào thi đua học tập, rèn luyện, bằng cách khen thưởng kịp thời, thành tích học tập của một số học sinh đã ảnh hưởng rất tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong 5 năm học liên tiếp vừa qua, số HSG cấp Trường, HSG cấp Huyện, cấp Thành phố luôn đạt kế hoạch đề ra, **năm học 2018-2019 nhà trường có 01 em đạt giải Nhì thành phố môn Địa lý**, năm học 2020-2021 nhà trường có 01 em HS đạt giải Ba thành phố môn Ngữ văn, năm 2021-2022 nhà trường có 01 em đạt giải khuyến khích quốc gia môn KHTN, HS nhà trường luôn tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp, của trường, của Đội Thiếu niên tiên phong như bày mâm cỗ Trưng thu ngày Rằm trung thu, thi văn nghệ, báo tường, thi tuyên truyền sách hè, thi vẽ tranh, thi cảm xúc của em về mái trường và thầy cô [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm học liên tiếp vừa qua, số HSG cấp Trường, HSG cấp Huyện, cấp Thành phố luôn đạt kế hoạch đề ra, năm học 2018-2019 nhà trường có 1 em đạt giải **Nhì thành phố môn Địa lý**, năm học 2020-2021 nhà trường có 01 em HS đạt giải Ba thành phố môn Ngữ văn, năm 2021-2022 nhà trường có 01 em đạt giải khuyến khích quốc gia môn KHTN, HS nhà trường luôn tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp, của trường, của Đội Thiếu niên tiên phong như bày mâm cỗ trưng thu ngày rằm trung thu, thi văn nghệ, báo tường, thi tuyên truyền sách hè, thi vẽ tranh, thi cảm xúc của em về mái trường và thầy cô, thi an toàn giao thông...

3. Điểm yếu.

Nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường, ý thức học tập chưa cao, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể, một số em trong Ban cán sự lớp chưa nhiệt tình cao trong công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục học sinh chấp hành tốt nội quy. Đồng thời giao trách nhiệm cho tổng phụ trách Đội phối hợp với GVCN tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút HS vào các hoạt động bổ ích.	- Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.	- Đồng chí Phó hiệu trưởng.	Phối hợp chặt chẽ với GVCN lớp, Tổng phụ trách đội động viên, tuyên dương khen thưởng kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tin nhiệm.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên **viên 100% đạt chuẩn**. Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt khá cao và được duy trì, phát triển hằng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

Nhân viên kế toán, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc, hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi, học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường có HSG cấp Thành phố và học HSG Quốc gia.

Điểm yếu cơ bản:

Một số ít HS ý thức rèn luyện chưa thường xuyên, chưa chăm học, giao tiếp ứng xử chưa thật văn minh lịch sự, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

*** Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 2:**

- Tổng số lượng tiêu chí: 04

Số tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số tiêu chí đạt	04	04	03
Số tiêu chí không đạt	0	0	01

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là một trong những yêu cầu quan trọng của quá trình hoạt động giáo dục. Do đó, nhà trường luôn chú ý đến việc xây dựng khuôn viên nhà trường **Sáng- Xanh - Xách - Đẹp**. Khuôn viên nhà trường có đầy đủ cổng trường, biển trường, khu sân chơi, bóng mát, đảm bảo an toàn để học sinh luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thiết kế mỗi phòng học của trường đều có bảng viết, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh đầy đủ phù hợp với tầm vóc, độ tuổi học sinh THCS. Có đầy đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác dạy và học đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục. Phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo học một ca trong ngày.

Trong khuôn viên trường có đầy đủ khu nhà để xe cho cán bộ giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước trong trường đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, việc gom rác và xử lý chất thải được thực hiện hàng ngày và đã trở thành nền nếp.

Thư viện nhà trường được trang bị khá phong phú sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, các ấn phẩm tham khảo và mở cửa hoạt động hàng ngày trong tuần, đáp ứng yêu cầu dạy và học, phục vụ các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hằng năm, thư viện nhà trường được kiểm kê, bổ sung.

*** Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo **sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn** để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khuôn viên trường có hệ thống cây xanh, bóng mát đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích khuôn viên là 5.382m². Toàn bộ khuôn viên nhà trường, lớp học, các phòng làm việc, phòng chức năng, phòng vệ sinh của GV và HS, các khu vực xung quanh trường luôn được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên. Có hệ thống thùng rác thu gom rác thải chung của toàn trường, thùng rác có nắp đậy, đặt tại vị trí phù hợp đảm bảo mỹ quan, thuận tiện trong sử dụng. Các dãy phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng được quy hoạch hợp lý, đảm bảo mỹ quan và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

Nhà trường có cổng trường được xây dựng kiên cố; biển tên trường đúng quy định tại Điều lệ trường trung học; hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, chiều cao đảm bảo 1,5m [H3-3.1-02].

Khu sân chơi có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Khu sân chơi có diện tích 1500m². Trên sân có các sân cầu lông, đá cầu, đường chạy ngắn đảm bảo yêu cầu [H3-3.1-01]. Trường có đủ thiết bị TDTT tối thiểu, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng quy định [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Ngoài ra nhà trường có nhà đa năng, trong nhà đa năng có sân cầu lông, đá cầu.

Mức 2:

Ngoài việc đảm bảo các yêu cầu về luyện tập thể dục thể thao thì khu sân chơi, bãi tập còn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục khác như: Tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể, trò chơi dân gian, đồng diễn thể dục thể thao [H3-3.1-05]. Nhà trường có nhà đa năng, trong nhà đa năng có sân cầu lông, đá cầu.

Mức 3:

Trường thuộc khu vực nông thôn, diện tích bình quân 16,2m²/học sinh. Khu sân chơi với diện tích 1500m² chiếm 27,9 % tổng diện tích toàn trường đảm bảo có đủ diện tích mặt bằng theo quy định [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Trường thuộc khu vực nông thôn, diện tích bình quân 16,2 m²/học sinh. Khu sân chơi với diện tích 1500m², chiếm 27,9 % tổng diện tích toàn trường đảm bảo có đủ diện tích mặt bằng theo quy định.

3. Điểm yếu

- Trang thiết bị, công cụ dụng cụ chưa đầy đủ, chưa có hồ nhảy cho học sinh thể dục. Một số dụng cụ TDDT lâu ngày đã bị xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Tiếp tục tích cực tham mưu với UBND xã, Hội cha mẹ học sinh, kế toán bổ sung thêm dụng cụ, hồ nhảy.	- Năm học 2022 - 2023	- Đồng chí Hiệu trưởng	Có văn bản tham mưu đề xuất cấp kinh phí.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiện tại nhà trường có 10 lớp với 14 phòng học kiên cố, đủ phòng để học 1 ca, diện tích mỗi phòng học là 48 m^2 . Phòng học có 2 mặt thoáng, không khí lưu thông tốt, thoáng mát về mùa hè, hệ thống cửa kín gió, ấm về mùa đông. Các phòng học được trang bị đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh cho tối đa 45 học sinh/lớp. Bàn ghế trong phòng học được kê theo quy định tại Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Trong mỗi phòng học có ảnh Bác, khẩu hiệu, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế. Đảm bảo học sinh không học quá hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định là: 01 phòng học bộ môn Khoa học Tự nhiên, 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng. Diện tích mỗi phòng bộ môn KHTN, KHXH, Công nghệ là 74 m^2 kèm theo phòng chuẩn bị có diện tích 23 m^2 . Có 01 nhà tập đa năng [H3-3.2-03].

Nhà trường có phòng Đoàn - Đội với diện tích 25 m^2 , được trang bị đầy đủ bàn, ghế và các thiết bị phục vụ hoạt động của Đoàn - Đội [H3-3.2-04]. Thư viện nhà trường có tổng diện tích 96 m^2 được chia làm 02 phòng là: Phòng đọc và kho sách [H3-3.2-05]. Phòng truyền thống của nhà trường có diện tích 70 m^2 được lắp đặt trang trí trang trọng và lưu trữ hình ảnh truyền thống tiêu biểu của nhà trường [H3-3.2-06].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về phòng học bộ môn. Diện tích phòng học rộng 48 m^2 , Phòng bộ môn rộng 74 m^2 , có phòng chuẩn bị có diện tích 23 m^2 được bố trí liền kề. Phòng học, phòng bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Khối phục vụ học tập của nhà trường đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định: Thư viện có kho sách riêng để phục vụ tốt nhất bạn đọc. Phòng đọc sách của giáo viên và học sinh với đầy đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt trần, có Ti vi, máy vi tính kết nối mạng [H3-3.2-05]. Phòng thiết bị giáo dục là nơi bảo quản thiết bị dạy học của nhà trường. Phòng tham vấn học đường và hỗ trợ giáo

dục học sinh khuyết tật học hòa nhập là nơi chăm sóc sức khỏe tinh thần cho các em học sinh gặp vấn đề về học tập, nhận thức, cảm xúc, hành vi và xã hội. Phòng y tế và hỗ trợ học sinh khuyết tật đảm bảo yêu cầu để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và CBGVNV. Phòng truyền thống của nhà trường là nơi lưu trữ các danh hiệu thi đua; Bằng khen; giấy khen tập thể; có hình ảnh các cán bộ qua các thời kỳ; có hình ảnh giáo viên và HS tiêu biểu. [H3-3.2-06], nhà tập đa năng TDTT là nơi tập luyện của học sinh và giáo viên. Phòng Đoàn - Đội là nơi tổ chức sinh hoạt Đội, giao ban, tập huấn công tác Đội, lưu trữ các thành tích truyền thống đội như các danh hiệu thi đua; cờ thi đua [H3-3.2-04].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 07 phòng bộ môn theo thiết kế bao gồm: phòng Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật. Xong một số phòng học bộ môn còn thiếu bàn ghế, thiết bị đồ dùng kèm theo, đồ dùng thí nghiệm của phòng Khoa học tự nhiên lâu ngày đã bị cũ, hỏng [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học để học 01 ca. Tất cả các phòng học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bảng chống loá, quạt mát, có ảnh Bác và khẩu hiệu được niêm yết trong mỗi phòng học. Các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 07 phòng bộ môn theo thiết kế bao gồm: phòng Khoa học Tự nhiên, phòng Khoa học xã hội, phòng Công nghệ, phòng Ngoại ngữ, phòng Tin học, phòng Âm nhạc và phòng Mỹ thuật.

3. Điểm yếu

Một số phòng học bộ môn còn thiếu bàn ghế, thiết bị đồ dùng kèm theo, đồ dùng thí nghiệm của phòng Khoa học tự nhiên, lâu ngày đã bị cũ hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT Thanh Oai, và UBND huyện Thanh Oai đầu tư mua sắm bàn ghế, thiết bị đồ	- Năm học 2022– 2023 và các năm tiếp theo	- Đồng chí Hiệu trưởng	Cấp trên quan tâm, phối hợp Phòng GD&ĐT đầu tư bàn ghế, thiết bị đồ

dùng dạy học thí nghiệm của phòng Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học.			dùng thí nghiệm của phòng Vật lý, Hóa học, Công nghệ.
--	--	--	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

*** Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính - quản trị được xây dựng năm 2020 gồm: phòng Hiệu trưởng diện tích 25m², 01 phòng Phó hiệu trưởng diện tích 25m², phòng họp Hội đồng sư phạm diện tích 75 m², phòng Công đoàn diện tích 25m², Văn phòng lưu trữ diện tích 48 m² phòng Y tế 25m², phòng kế toán diện tích 25m², phòng tổ khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội. Năm 2022 cải tạo phòng Đoàn - Đội diện tích 25m², phòng tham vấn học đường 25 m², phòng bảo vệ 12m². Khối hành chính - quản trị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H3-3.3-01].

Khu để xe giáo viên và học sinh được bố trí gần cổng trường, khối quản trị hợp lý, thuận tiện cho CBGVNV và HS. Khu để xe rộng, thoáng, dễ quan sát, đều được làm bằng khung thép chắc chắn, trên có mái tôn che nắng mưa; được bố trí nằm sát tường bao của trường, sắp xếp khoa học, và có 3 mắt camera quan sát khu nhà xe đảm bảo an toàn trật tự, đáp ứng được nhu cầu để xe của giáo viên và học sinh. Trong 05 năm qua không xảy ra việc mất xe của CBGVNV và HS [H3-3.3-02].

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành định kỳ rà soát, kiểm tra, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị như bàn, ghế, máy tính, tủ đựng hồ sơ [H1-1.2-08]; [H1-1.4-09]. Khu nhà để xe của giáo viên và học sinh hơi chật.

Mức 2:

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường được bố trí theo đúng quy định: phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng họp Hội đồng sư phạm, văn phòng, phòng các tổ Chuyên môn, phòng hoạt động của Công đoàn, phòng bảo vệ. Phòng Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng sư phạm phòng đặt ở vị trí thuận lợi. Phòng thường trực bảo vệ đặt ở lối ra vào của cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Tất cả khối hành chính đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho CBGVNV và HS [H3-3.1-06]. HS của nhà trường đều sinh sống tại địa phương cùng gia đình, không có em nào có nhu cầu bán trú nên nhà trường không có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học: các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, giá đựng hồ sơ, các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy phô tô, máy scan, đường truyền Internet, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01]. Tuy nhiên, đường truyền internet do nhà cung cấp đôi khi còn lỗi nên phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả công việc của nhà trường. Nhà trường có 2 đường mạng phục vụ cho quản lý, dạy và học của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học: các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, giá đựng hồ sơ, các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy phô tô, máy scan, đường truyền Internet, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Khu nhà để xe của giáo viên và học sinh hơi chật. Chưa có phòng nghỉ cho giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
--------------------	------------------------------	-----------------	-------------------

- Làm thêm khu để xe cho giáo viên và học sinh. Phòng nghỉ cho giáo viên.	- Trước tháng 1 năm 2022.	- Đồng chí Phó hiệu trưởng.	- Bố trí nguồn tài chính hợp pháp để hợp đồng mở rộng khu để xe cho GV và HS, làm phòng nghỉ cho giáo viên.
---	---------------------------	-----------------------------	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Trường có khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng dành cho CBGVNV và khu vệ sinh dành cho HS. Các khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, đều được thiết kế phòng riêng cho nam và nữ đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Các phòng vệ sinh được lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi và giới tính, sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước bằng rãnh ngầm tự chảy [H3-3.4-02]. Nhà trường sử dụng nước uống tinh khiết đảm bảo cho CBGVNV và HS; nước sinh hoạt được đảm bảo bằng giếng khoan bể lọc sạch sẽ [H3-3.4-03].

Nhà trường có các thùng chứa rác hợp vệ sinh được bố trí ở các phòng học, khu hành lang của các khối nhà, sân trường để thuận tiện và đảm bảo gom rác đúng yêu cầu. Hằng ngày, nhà trường thu gom rác thải, tập kết ra điểm quy định để xử lý [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, việc xử lý rác thải sau khi thu gom còn khó khăn do phải vận chuyển đi xa.

Mức 2:

Vị trí các khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01]. Trường hiện có 3 phòng vệ sinh nam và 03 phòng vệ sinh nữ phục vụ cho CBGVNV và 06 phòng vệ sinh nam, 06 phòng vệ sinh nữ phục vụ cho học sinh; trong mỗi phòng có 1 bồn cầu, 4 bồn tiểu, 2 chậu rửa tay và gương [H3-3.4-05].

Hệ thống thoát nước sàn phòng học bộ môn, nhà vệ sinh cũng như sân trường được thiết kế và xây dựng theo dự án công trình xây dựng nhà trường đảm bảo độ dốc thoát nước nhanh, thông thoáng, sạch [H3-3.4-06]. Nhà trường đã trang bị các thùng đựng rác cho các phòng học, các dãy phòng chức năng, khu hiệu bộ của nhà trường. Hệ thống cung cấp nước uống tinh khiết đảm bảo chất lượng, nước được kiểm định theo định kỳ 6 tháng một lần [H3-3.4-03]. Hệ thống cấp nước dùng cho các khu vệ sinh trong nhà trường được khai thác từ các hệ thống giếng khoan có qua hệ thống bể lọc và bể chứa nước của nhà trường thường xuyên được vệ sinh bảo dưỡng [H3-3.4-07]. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh cho CBGVNV và HS, các khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường, thuận tiện cho việc sử dụng. Nhà để xe cho CBGVNV và HS rộng, thoáng, có mái che, đảm bảo mỹ quan, thuận lợi cho việc đi lại. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên việc xử lý rác thải sau khi thu gom còn khó khăn do phải vận chuyển đi xa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Ký hợp đồng thuê vận chuyển rác thải sau khi thu gom với Công ty Môi trường.	- Năm học 2022-2023.	- Đồng chí Phó Hiệu trưởng	Đồng chí Hiệu trưởng bố trí nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện hợp đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

*** Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được trang bị đủ thiết bị văn phòng đảm bảo các hoạt động của nhà trường như: 01 máy photocopy scan, 03 máy tính xách tay, 05 máy tính để bàn và 04 máy in; 02 máy chiếu, 03 chiếc Ti vi [H3-3.5-01]. Nhà trường có 18 mắt camera quan sát đảm bảo các hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, trường còn có hệ thống các thiết bị âm thanh, ti vi, đầu DVD, máy bơm nước, máy bơm nước cao áp phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 tháng 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở. Các thiết bị của từng môn được bố trí ở các phòng học bộ môn riêng biệt, thiết bị còn lại được bố trí tại phòng Thiết bị. Nhà trường quan tâm tới việc trang bị đồ dùng hiện đại như máy chiếu, máy vi tính, mạng internet, ti vi hỗ trợ có hiệu quả việc ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy và giáo dục [H3-3.2-02].

Vào đầu mỗi năm học và cuối năm học Ban giám hiệu đã chỉ đạo nhân viên thiết bị kết hợp với tổ chuyên môn kiểm kê, rà soát, đánh giá chất lượng bảo quản trang thiết bị đồ dùng dạy học để có biện pháp tu bổ, bổ sung. Nhân viên thiết bị kiểm kê những thiết bị đồ dùng đã xuống cấp lên kế hoạch và lập dự toán đề nghị nhà trường mua sắm, đầu tư trang thiết bị để thay thế kịp thời [H3-3.5-02].

Mức 2:

Tất cả các máy tính hoạt động phục vụ quản lý và nghiệp vụ trong nhà trường đều được kết nối mạng. Ngoài ra trường có trang bị 05 bộ phát wifi công suất lớn để phục vụ cho các máy tính xách tay, điện thoại thông minh khi có nhu cầu truy cập [H3-3.5-03].

Nhà trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học theo quy định. 100% các phòng học đều có bảng chống lóa, nam châm, thước kẻ, ê ke, compa [H3-3.1-04].

Vào đầu năm học mới, căn cứ vào đề xuất của các tổ chuyên môn, nhà trường đầu tư kinh phí mua thêm đồ dùng dạy học và mua dụng cụ, nguyên liệu để giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, số lượng các thiết bị dạy học tự làm còn ít [H3-3.1-04]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Phòng Thực hành thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị dạy học được bố trí sẵn theo yêu cầu của môn học, có tủ đựng thiết bị dạy học, có khu vực chuẩn bị các bài thí nghiệm thực hành của GV và HS. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm của nhà trường được cán bộ, GV và HS khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số đồ dùng dạy học sử dụng đã lâu, chất lượng không còn tốt, một số đồ dùng dạy học tự làm độ bền chưa cao [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Các thiết bị dạy học được bố trí sẵn theo yêu cầu của môn học, có tủ đựng thiết bị dạy học, có khu vực chuẩn bị các bài thí nghiệm thực hành của GV và HS. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm của nhà trường được cán bộ, GV và HS khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng các thiết bị dạy học tự làm còn ít. Một số đồ dùng dạy học sử dụng đã lâu, chất lượng không còn tốt, một số đồ dùng dạy học tự làm độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
--------------------	------------------------------	-----------------	-------------------

Nhà trường chú trọng vào việc phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để từ đó nâng cao số lượng và kỹ thuật làm đồ dùng dạy học của giáo viên. - Nhà trường mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.	Đồng chí Phó Hiệu trưởng, Kế toán	- Có chế độ khen thưởng đối với giáo viên có đồ dùng tự làm có chất lượng. - Bố trí nguồn kinh phí hợp pháp để mua sắm.
--	---	-----------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị 125 đầu sách giáo khoa, 1530 đầu sách tham khảo, 211 đầu sách nghiệp vụ. Ngoài ra thư viện còn có 203 đầu sách các loại báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

Thư viện có phòng đọc dành cho CBGVNV và HS, có đầy đủ các trang thiết bị chuyên dùng. Hoạt động của thư viện được thực hiện theo đúng quy định, đáp

ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và HS. Thư viện được mở cửa vào các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy [H3-3.6-02]. Có đầy đủ nội quy hoạt động, danh mục các loại sách, báo, tài liệu. Sổ theo dõi việc mượn, trả sách của GV và HS được cập nhật thường xuyên và chính xác. Nhà trường tổ chức trưng bày, tuyên truyền, giới thiệu sách, tổ chức thi giới thiệu sách, viết cảm xúc về sách nhằm thu hút bạn đọc đến thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Hàng năm thư viện được đều được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo vào đầu năm, cuối năm [H3-3.6-01].

Mức 2:

Từ năm học 2017 –2018 đến năm học **2021 - 2022** thư viện nhà trường đều đạt thư viện Chuẩn. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng được tủ sách lớp học, một số ít các em học sinh còn chưa lên phòng đọc thường xuyên [H3-3.6-01]; [H3-3.6-04].

Mức 3:

Năm học 2022 - 2023 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến. Hệ thống máy tính, ti vi của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Đến đầu năm học 2022-2023 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến và duy trì hoạt động tốt. Số lượng đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo tương đối nhiều. Các tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu. Các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Trong thời gian qua nhà trường chưa xây dựng được tủ sách lớp học. Các loại đầu sách có chất lượng còn ít, chưa phong phú về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Thực hiện xây dựng tủ sách lớp học đặt ở các phòng học.	- Trong năm học 2022 – 2023.	- Đồng chí Phó Hiệu trưởng.	Xin cấp trên đầu tư kinh phí để xây dựng tủ lớp học. Bổ sung thêm các loại

Tiếp tục rà soát và bổ sung các loại đầu sách có chất lượng, phong phú về chủng loại vào đầu mỗi năm học để thu hút và đáp ứng hơn nữa nhu cầu của GV và HS.			đầu sách có chất lượng, phong phú về chủng loại.
--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có khuôn viên rộng, đẹp, thoáng mát, nhiều cây xanh. Có đủ các phòng học và các phòng chức năng theo quy định của trường chuẩn để phục vụ cho việc dạy và học. Các phòng học được bố trí hợp lý, đủ diện tích, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát đầy đủ; bàn ghế, bảng có chất lượng tốt. Các khu phòng chức năng, nhà tập đa năng (theo dự án xây dựng), khu hiệu bộ được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại. Các thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ và tương đối tốt, song song với hệ thống mạng Internet và Wifi, hỗ trợ nhiều cho GV trong công tác giảng dạy cũng như tìm tòi làm đồ dùng dạy học, viết SKKN. Các khu nhà để xe, khu vệ sinh GV và HS được đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu vệ sinh y tế học đường. Số lượng đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo tương đối nhiều. Các tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng các thiết bị dạy học tự làm còn ít. Một số đồ dùng dạy học sử dụng đã lâu, chất lượng không còn tốt, một số đồ dùng dạy học tự làm độ bền chưa cao. Thiết bị trong các phòng bộ môn chưa được đầu tư đồng bộ.

*** Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 3:**

- Tổng số lượng tiêu chí: 06

Số tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số tiêu chí đạt	06	06	01
Số tiêu chí không đạt	0	0	04

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường THCS Tân Ước luôn quan tâm thực hiện mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh. Công tác xã hội hóa giáo dục được chú ý thực hiện. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng bộ và chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Đó là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường THCS Tân Ước trong những năm qua.

*** Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức hội nghị CMHS các lớp. Ban đại diện CMHS các lớp đều được thành lập trong buổi họp CMHS đầu năm gồm có: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 uỷ viên đồng thời làm thư ký. Hiệu trưởng tổ chức họp trưởng ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và các uỷ viên. Ban đại diện CMHS hoạt động theo Điều 9 Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS lớp phối hợp với GV chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục HS [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học của nhà trường, quy chế phối hợp hoạt động với nhà trường và tổ chức các hoạt động của Hội theo quy định ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H4-4.1-03]. Trong năm học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ đã xây dựng. Mỗi năm học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường họp ít nhất 3 lần: đầu năm họp để triển khai nhiệm vụ, kết thúc học kỳ I họp đánh giá các kết quả đã

đạt được và rút kinh nghiệm ở học kỳ tiếp theo. Cuối năm học đánh giá kết quả toàn năm học. Ngoài ra, Ban đại diện còn có những buổi họp bất thường để giải quyết một số các công việc đột xuất xảy ra [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp giáo dục đạo đức cho HS chưa ngoan, giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật; huy động HS đến trường, vận động HS bỏ học tiếp tục đi học. Trong năm năm liền, tỉ lệ HS bỏ học không quá 1% [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên Ban đại diện CMHS ở một vài lớp hoạt động chưa thực sự nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, công việc chủ yếu tập trung vào một số thành viên trong ban thường trực CMHS.

Mức 3:

Hàng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ như: Phối hợp với GVCN lớp, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, vận động học sinh ra lớp, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bằng các hoạt động cụ thể như tặng quà nhân dịp tết Trung thu, tết Nguyên đán [H4-4.1-01];[H4-4.1-03];[H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ như: Phối hợp với GVCN lớp, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, vận động học sinh ra lớp, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bằng các hoạt động cụ thể như tặng quà nhân dịp tết Trung thu, tết Nguyên đán. Ban đại diện CMHS đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh..

3. Điểm yếu

Phần lớn CMHS làm nông nghiệp, thu nhập thấp, một số khác thường xuyên đi làm ăn xa dẫn đến chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Ban đại diện CMHS ở một vài lớp hoạt động chưa thực sự nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, công việc chủ yếu tập trung vào một số thành viên trong ban thường trực CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
CMHS quan tâm đến con em. Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện Ban đại diện CMHS.	- Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo	Ban đại diện CMHS	- CMHS lựa chọn các thành viên trong Ban đại diện phải có đủ năng lực, phẩm chất theo yêu cầu. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

* Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, BGH nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã ra nghị quyết về việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham mưu để Đảng ủy, chính quyền địa phương có sự quan tâm chỉ đạo và phối hợp với nhà trường trong mọi hoạt động [H4-4.2-01]. Từ việc tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, công tác PCGD cũng như việc tổ chức các hoạt động giáo dục [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]. Đồng thời tổ chức động viên khen thưởng GV, HS có thành tích xuất sắc trong năm học và đạt các giải cao trong các kỳ thi để không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng văn hóa, giáo dục của địa phương; [H1-1.7-05]; [H1-1.2-02].

Nhà trường chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi khai giảng, các cuộc họp phụ huynh, trên các phương tiện như: phát trên loa truyền thanh của xã, đăng trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, treo pano, khẩu hiệu [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Trong những năm gần đây, nhà trường đã huy động được nhiều nguồn lực hợp pháp để sử dụng đúng quy định vào các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường được Ban đại diện CMHS lớp tặng ghế đá, quạt cây. Nhà trường đã sử dụng các nguồn lực trên phục vụ cho hoạt động của học sinh và giáo viên trong dạy và học như làm đẹp cảnh quan sư phạm, khen thưởng HSG [H4-4.2-06]. Tuy nhiên, nhà trường nằm ở vùng nông thôn, đời sống còn nhiều khó khăn nên công tác xã hội hóa giáo dục chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân. Do vậy việc đầu tư CSVC cho nhà trường chưa được đồng bộ.

Mức 2:

Nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, hằng năm Cấp ủy chi bộ và Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược như: công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó Đảng ủy đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện [H1-1.1-02].

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Vào dịp nghỉ hè hằng năm, nhà trường đã phối hợp với Đoàn xã Tân Ước tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, lao động dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong phong trào “Gọn nhà, sạch ngõ” [H4-4.2-08]; phối hợp với công an địa

phương tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương [H4-4.2-09]; phối hợp với Đoàn xã và cán bộ văn hóa xã tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương như Đài tưởng niệm Quế Sơn oai hùng tại thôn Quế Sơn; thăm hỏi và tặng quà các gia đình liệt sĩ, chăm sóc nghĩa trang Liệt sỹ và thấp nền tri ân trong dịp 27/7 [H4-4.2-10]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tạo một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho con em địa phương. Cụ thể nhà trường đã tăng cường tổ chức các hoạt động văn hoá; xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học; xây dựng hệ thống khẩu hiệu tuyên truyền trong nhà trường[H4-4.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tạo một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho con em địa phương. Các cấp các ngành và các tổ chức xã hội ở địa phương nhiệt tình ủng hộ đẩy mạnh phong trào hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác xã hội hóa giáo dục đã được làm nhưng chưa thường xuyên nên việc đầu tư CSVC cho nhà trường chưa được đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Làm tốt, làm thường xuyên công tác xã hội hóa giáo dục.	Năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo.	- Đồng chí Hiệu trưởng.	Phối hợp với các bộ phận, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa

phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường do đó đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ của địa phương về những chủ trương lớn của nhà trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường nằm ở vùng nông nghiệp nên việc huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

*** Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 4:**

- Tổng số lượng tiêu chí: 2

Số tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số tiêu chí đạt	02	02	01
Số tiêu chí không đạt	0	0	01

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục. GV tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS; tổ chức tốt các hoạt động thao giảng, hội giảng, duy trì tốt nếp dự giờ thăm lớp; tích cực khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy và giáo dục. Nhà trường đã quan tâm tới công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện; giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương, giáo dục truyền thống. Tổ chức nghiêm túc, có chất lượng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo và định hướng phân luồng cho HS. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua, quan tâm đúng mức đến giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho HS thông qua chương trình chính khóa và ngoại khóa, quan tâm tới công tác giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe cho HS, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu vươn lên trong công tác nâng cao chất lượng giảng dạy của GV và học tập của HS; tổ chức nghiêm túc, có chất lượng hoạt động học tập, giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề;

đẩy mạnh HĐGDNGLL, tạo sân chơi lành mạnh cho HS, tạo môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn. Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường được cấp trên, địa phương và nhân dân ghi nhận

*** Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT huyện Thanh Oai [H1-1.7-05]. Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, vào chức năng hoạt động chuyên môn và tình hình thực tế của tổ, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ [H1-1.4-04]. Từng GV căn cứ kế hoạch của trường, của tổ và nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể của mình, kế hoạch dạy học được tổ chuyên môn thẩm định, Ban giám hiệu phê duyệt và Phòng GDĐT xác nhận. Sau khi xây dựng kế hoạch, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ

các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định của **Chương trình giáo dục phổ thông 2006**, bao gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật đối với khối 7, 8, 9. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với HS khối 6. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện nghiêm túc **hoạt động dạy các môn học tự chọn**, dạy nghề, hướng nghiệp, HĐGDNGLL, dạy cuốn Tài liệu Giáo dục nếp sống Thanh lịch văn minh cho HS Hà Nội, giáo dục hướng nghiệp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để giáo dục kỹ năng sống cho HS [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề đã tiếp thu ở huyện về đổi mới phương pháp dạy học [H5-5.1-03]. Trong quá trình giảng dạy, GV bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.4-11]; [H5-5.1-04].

Nhà trường yêu cầu các đồng chí GV thực hiện kiểm tra đánh giá đối với tất cả HS bằng nhiều hình thức khác nhau: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ với nhiều cách thức: kiểm tra miệng, kiểm tra viết, kiểm tra hoạt động nhóm của HS; đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập ở nhà; đánh giá việc HS báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình về nhiệm vụ học tập; GV còn hướng dẫn HS tự đánh giá nghiêm túc kết quả học tập của mình. Kết hợp kiểm tra, đánh giá bằng điểm số với kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét. Với các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, hiệu quả như trên kết quả học tập của HS luôn đảm bảo khách quan, công bằng [H1-1.8-01]; [H5-5.1-06].

Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục: Thực hiện kế hoạch dạy học đủ thời gian năm học đúng theo sự chỉ đạo của của Sở GDĐT Hà Nội và Phòng GDĐT Thanh Oai; thực hiện bám sát nội dung, chương trình trong sách giáo khoa hiện hành trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được Phòng GDĐT phê duyệt đối với tất cả các môn học ở tất cả các khối từ lớp 6 đến lớp 9 [H5-5.1-05]. Trong quá trình giảng dạy GV lựa chọn nội dung, cân đối thời lượng, sử dụng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng được yêu cầu, khả năng nhận thức của HS. Chú trọng rèn cho HS kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, cho HS luyện tập, thực hành, thảo luận; GV tổng hợp nhận xét đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng. Bằng các phương pháp và hình thức dạy học tích cực nên chất lượng giáo dục của nhà trường được

duy trì và nâng cao [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-07].

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-08]. Trong quá trình giảng dạy GV cũng đã phát hiện, bồi dưỡng những em có năng khiếu về Âm nhạc, Mỹ thuật, TDTT. Đối với những HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện như: bị khuyết tật, gia đình khó khăn, hoàn cảnh éo le, con mồ côi. Nhà trường cùng GVCN phối hợp với CMHS để có biện pháp giúp các em vươn lên trong học tập bằng cách động viên tinh thần và vật chất [H5-5.1-09]. Những HS có lực học yếu nhà trường đã cử GV dạy phụ đạo để các em thi đạt kết quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít HS có học lực yếu chưa có nhiều tiến bộ trong học tập [H5-5.1-10].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức họp để nhận xét, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS [H1-1.2.07]; [H5-5.2.04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch dạy học theo chủ đề do tổ nhóm chuyên môn xây dựng phù hợp với HS đã được Phòng GDĐT phê duyệt, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các tổ xây dựng các chuyên đề, trong đó có chuyên đề thực hiện cấp Huyện: môn Địa lý được Phòng giáo dục đánh giá tốt [H2-2.3-01]. Hằng tháng, có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm về tiến độ, mức độ thực hiện kế hoạch dạy học. Giáo viên của nhà trường đã vận dụng các phương pháp dạy học mới, kỹ thuật dạy học tích cực, tích cực đổi mới trong kiểm tra đánh giá để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, nâng cao kết quả của hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng HS có học lực yếu còn gặp khó khăn do nhận thức của các em còn chậm, chưa chịu khó đi học thường xuyên, thiếu sự nỗ lực vươn lên và thiếu sự quan tâm đúng mức của CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Tiếp tục làm tốt hơn việc bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo	- Năm học 2022 – 2023	- Đồng chí Hiệu trưởng.	- Tạo điều kiện cho GV tham

HS yếu, HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; quán triệt GV tiếp tục vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng HS để nâng cao chất lượng dạy - học. - Quan tâm tìm hiểu hoàn cảnh gia đình những HS có khó khăn đặc biệt để có cách động viên, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả giúp các em cố gắng vượt khó phấn đấu vươn lên trong học tập. - Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường, lớp và CMHS trong việc quản lý, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng kết quả học tập của HS.	và các năm tiếp theo		gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học các bộ môn. - GVCN phối hợp chặt chẽ hơn nữa với gia đình HS, địa phương.
---	----------------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

*** Tiêu chí 5.2: Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được các mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, Đội sao đỏ cùng với phụ huynh học sinh cập nhật ngay những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó miễn, giảm một số hoạt động học tập cho các em học sinh khuyết tật như trong môn Thể dục, Âm nhạc... , hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện [H5-5.1.08].

Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp. Nhà trường tổ chức kết hợp với hội khuyến học xã Tân Ước, các tổ chức kinh tế, các mạnh thường quân, cựu học sinh trong xã đã quyên góp, ủng hộ về vật chất và tinh thần để động viên các em học tập tốt. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phân loại học sinh, tổ chức biên chế lớp cho một số học sinh cho phù hợp trình độ nhận thức, phân công giáo viên hợp lý về khả năng, sở trường để từ đó có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập [H5-5.2.01]; [H1-1.7-02].

Định kỳ rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các bài kiểm tra, qua các bài khảo sát giai đoạn để có các biện pháp giúp đỡ các em vươn lên trong học tập và đạt thành tích cao nhất **[H5-5.2-02]**.

Mức 2:

Qua quá trình được giáo dục, rèn luyện và giúp đỡ bằng những hình thức phù hợp các em HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. GVCN tìm hiểu hoàn cảnh HS, đề xuất với lớp, trường để giúp đỡ các em. Hằng năm nhà trường kết hợp với Hội khuyến học xã, cựu học sinh trong xã, các mạnh thường quân tặng quà các em nhân dịp Tết và cuối năm học [H5-5.1.9]. Tuy nhiên việc huy động các nguồn lực dành cho việc giáo dục HS có năng khiếu và giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn chưa nhiều.

Mức 3:

Trong 5 năm qua nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn văn hóa, thể thao, nghệ thuật đã được các cấp thẩm quyền ghi nhận. Cụ thể trong năm học 2017 – 2018 có 71 em đạt HSG cấp Huyện; năm học 2018 – 2019 có 40 em đạt HSG cấp Huyện, 01 em đạt giải Nhì môn Địa lý cấp Thành phố; Năm học 2019 – 2020, có 22 em đạt HSG cấp Huyện lớp 9; Năm học 2020 – 2021, có 34 em đạt HSG cấp Huyện, 01 đạt giải Ba môn Ngữ văn cấp Thành phố; Năm học 2021-2022 có 01 HS đạt giải Khuyến khích Quốc gia môn KHTN 6, số HSG cấp Huyện là 32 em, 03 em đạt giải cờ tướng cấp Huyện, trong đó 01 em đạt huy chương Bạc, 02 em đạt huy chương Đồng [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên yêu nghề, tâm huyết, quan tâm và tận tình giúp đỡ học sinh. Nhà trường ưu tiên thời gian, tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực dành cho việc giáo dục HS có năng khiếu và giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Tiếp tục quan tâm giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. - Tiếp tục phát hiện, đầu tư, bồi dưỡng HS có năng khiếu ở các môn văn hóa, TDTT. - Có kế hoạch huy động các nguồn tài trợ, giúp đỡ của các mạnh thường quân để các em có cơ hội phát	Từ năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo.	Ban giám hiệu, GVCN, GV bộ môn, Chi đoàn, GV và Liên đội.	- Quan tâm tạo điều kiện cho HS gặp khó khăn trong học tập hoàn thành tốt vụ học tập, chỉ đạo đoàn đội xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với GVCN để huy động tối đa các em HS tham gia, đặc biệt là HS gặp khó khăn, giúp các em vượt qua mặc cảm, tự ti, thực hiện tốt nhiệm vụ học tập. - Xây dựng bổ sung quy chế khen thưởng đối với GV có HS đạt giải cao các cấp. - Kinh phí của nhà trường theo quy chế chi tiêu nội bộ, hỗ trợ

huy các năng khiếu của mình.			của ban đại diện CMHS, các mạnh thường quân.
------------------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

*** Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương được Ban giám hiệu nhà trường triển khai tới từng giáo viên và các Tổ chuyên môn trong toàn trường. Nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn lập kế hoạch cụ thể, thực hiện nội dung giáo dục địa phương được quy định dạy trong tuần, tiết theo quy định. Nội dung giảng dạy giáo dục địa phương được tích hợp trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm Nhạc, Mĩ thuật, HĐGDNGLL và các hoạt động trải nghiệm của nhà trường trong các năm học từ năm 2017-2018 đến năm học 2020-2021. Từ năm học 2021-2022 lớp 6 có bộ môn giáo dục địa phương, nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục địa phương với các khối lớp 7, 8, 9. Năm học 2022-2023, lớp 6, 7 thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương theo hướng dẫn bộ môn, lớp 8, 9 tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục địa phương cho phù hợp với nội dung tích hợp trong các bộ môn [H5-5.1-05].

Nhà trường đã tiến hành kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua việc kí duyệt kế hoạch dạy học, biên bản kiểm tra nội dung dạy học địa phương, qua kiểm tra dân chủ hồ sơ giáo viên, qua các câu hỏi trong tiết kiểm tra định kỳ các môn có nội dung tích hợp giáo dục địa phương theo quy định của Bộ và Sở GDĐT [H5-5.1-06].

Hằng năm, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương

[H5-5.3-01]. **Các tổ chuyên môn xây dựng** kế hoạch dạy học môn giáo dục địa phương theo hướng dẫn chỉ đạo đối với lớp 6. Các khối lớp 7, 8, 9 điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của từng năm học [H5-5.3-02].

Mức 2:

Ngoài việc tổ chức cho HS học tập nội dung giáo dục địa phương theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, nhà trường thường xuyên tổ chức cho các em đi thăm các di tích lịch sử trong địa bàn xã như: thăm Chùa Sỏ, đình làng Ước Lễ, cổng làng Ước Lễ, Đồng Nấm ở Quế Sơn, tượng đài trận càn Quế Sơn, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ [H5-5.3-03]. Đây là các di tích lịch sử đã được xếp hạng di tích lịch sử, để giáo dục những truyền thống tốt đẹp cho các em. Từ đó khơi dậy niềm tự hào, tình yêu quê hương và phát huy truyền thống tốt đẹp của người thủ đô. Tuy nhiên, các tài liệu về giáo dục chương trình địa phương chưa thật phong phú.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tích hợp có hiệu quả việc giảng dạy chương trình giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, GDCD, Lịch sử, Địa lý, HĐGDNGLL và giáo dục Hướng nghiệp, kết hợp dạy trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu về văn hóa và lịch sử, kinh tế xã hội của địa phương. HS được đi tham quan thực tế, củng cố kiến thức lịch sử, biết yêu quý, giữ gìn di tích lịch sử, thêm yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Các tài liệu về giáo dục chương trình địa phương chưa thật phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hợp lý hơn để đầu tư thêm thời gian cho việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. - Tăng cường bồi dưỡng GV, thường	- Từ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo	Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn, GV Tổng phụ trách Đội, GV bộ môn.	- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, GVCN phối hợp với GV bộ môn, Đoàn, Đội để thực hiện. - Tham mưu với Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS tạo điều kiện về thời gian, kinh phí tổ chức các hoạt động. - Xây dựng nội dung giáo dục địa phương bám sát

xuân cập nhật tài liệu điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. - Bổ sung thêm tài liệu, sách về giáo dục địa phương.			thực tế, xây dựng nguồn tư liệu địa phương đầy đủ phong phú. - Giáo viên, HS sưu tầm thêm tư liệu giáo dục địa phương phù hợp thực tiễn.
--	--	--	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Theo quy định của Bộ GDĐT, Hằng năm nhà trường lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động và có kế hoạch cụ thể cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp **phù hợp với từng đối tượng HS** và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm giúp các em trở thành con người phát triển toàn diện và bước đầu định hướng được con đường đi của mình [H5-5.4-01].

Sau khi xây dựng kế hoạch, nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy đúng và đầy đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp cho HS theo phân phối chương trình dạy hướng nghiệp THCS do Bộ GDĐT ban hành và theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội [H5-5.4-01]. Đồng thời Nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế theo đúng kế hoạch đã đề ra đảm bảo an toàn và ý nghĩa [H2-2.2-04].

Để tổ chức tốt và hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp cho HS, Ban giám hiệu phân công huy động giáo viên, giáo viên Tổng phụ trách đội, các thầy cô trong chi đoàn, các thầy cô là giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. CBGVNV trong nhà trường đều hăng hái, nhiệt tình tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-02]. Chính vì vậy hoạt động được tổ chức chu đáo, vui vẻ, diễn ra an toàn và đem lại nhiều ý nghĩa tích cực.

Mức 2:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức như kết hợp tham quan học tập với tổ chức các trò chơi. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích lịch sử, cách mạng, các danh lam thắng cảnh như: Khu di tích K9, Đảo Ngọc Xanh, làng cổ Đường Lâm. Tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm hướng nghiệp tại làng nghề Giò chả Ước Lễ, nghề Nón mũ ở thôn Tri Lễ. Ngoài ra, nhà trường tổ chức hội thi cắm hoa, bày cỗ trung thu. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt được kết quả thiết thực đã khơi dậy trong học sinh niềm tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, các em có định hướng việc làm, chọn nghề phù hợp cho tương lai của mình và con đường phấn đấu để đạt được mục tiêu đã chọn [H5-5.4-03].

Việc rà soát được tiến hành định kỳ. Sau mỗi buổi hoạt động trải nghiệm nhà trường đều có họp rút kinh nghiệm để đánh giá một cách nghiêm túc những ưu điểm và khuyết điểm của mình để rút kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo [H5-5.4-04]. Tuy nhiên, sách GV, tài liệu tham khảo, các trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy hướng nghiệp chưa phong phú. Kinh phí đầu tư cho hoạt động này còn hạn hẹp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt được kết quả thiết thực đã khơi dậy trong học sinh niềm tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, các em có định hướng việc làm, chọn nghề phù hợp cho tương lai của mình.

3. Điểm yếu

Sách GV, tài liệu tham khảo, các trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy hướng nghiệp chưa phong phú. Kinh phí đầu tư cho hoạt động này còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Suu tầm thêm một số tài liệu, đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho việc dạy giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường. Tích cực ứng dụng CNTT trong việc giảng dạy, giáo dục hướng nghiệp để HS có thêm hứng thú học tập. GV tích cực khai thác thêm các kênh thông tin để có thêm sự hiểu biết và có nhiều hơn các hoạt động trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp bổ ích cho HS. - Nhà trường tiếp tục phối hợp với các đoàn thể, cá nhân để có thêm kinh phí và địa bàn cho các hình thức trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp.	- Từ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.	Đồng chí Phó hiệu trưởng.	- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm vào thời điểm thích hợp - Kinh phí từ ngân sách, xã hội hóa từ CMHS. - Nâng cao năng lực tư vấn hướng nghiệp, mời CB tư vấn các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường cao đẳng, Trung cấp nghề về tư vấn cho HS, CMHS vào học kỳ II mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học qua nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS được lồng ghép trong các hoạt động trên lớp, các HĐGDNGLL và qua các hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế [H1-1.8-01]. Ngoài ra nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học về giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, nhóm chuyên gia cho HS dưới nhiều hình thức, qua đó các em được tích hợp giáo dục kỹ năng sống có ý thức học tập tốt, lao động sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tự chăm sóc mình, phòng ngừa bạo lực [H5-5.5-01].

Thông qua các giờ chào cờ đầu tuần, các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đội theo chủ điểm từng tháng, qua hoạt động Vui hội Trăng Rằm, các hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi năng khiếu, qua các buổi tuyên truyền nhà trường đã giáo dục, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống cho HS, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống các tệ nạn xã hội [H5-5.5-02]. Đồng thời qua hoạt động của Đội sao đỏ, của GV trực tuần, GVCN, qua phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, HS tích cực”, nhà trường thường xuyên giáo dục HS thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Vì vậy mà HS có chuyển biến tích cực về kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các em tự tin hơn khi giao tiếp và rất thích tham gia các hoạt động tập thể của trường và địa phương [H1-1.2-05]; [H1-1.3-03]; [H4-4.2-09].

Nhà trường đã phối hợp với công an xã Tân Ước và các đoàn thể tổ chức các chuyên đề giáo dục kiến thức, kỹ năng nhằm giáo dục và tư vấn sức khỏe, tinh thần; giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy [H1-1.2-03]. Đồng thời nhà trường tổ chức tốt các buổi tuyên truyền trong các ngày lễ lớn trong năm, các hoạt động tình nghĩa, các giờ dạy nếp sống thanh lịch văn minh, các hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi. Thông qua các hoạt động đó mà đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với

pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Các em biết yêu thương nhau, tôn trọng tình bạn, có kỹ năng biết tự bảo vệ mình và có lối sống phù hợp với thuần phong mỹ tục của nhân dân địa phương [H5-5.5-02]. Còn số ít HS chưa chuyên cần trong học tập, giao tiếp thiếu văn minh. Tài liệu giáo dục về kỹ năng sống cho HS còn ít nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục về kỹ năng sống. Điều kiện cơ sở vật chất và thời gian dành cho nội dung này còn hạn chế, hoạt động trải nghiệm chưa nhiều. Khả năng vận dụng kiến thức của HS còn ít so với yêu cầu thực tiễn.

Mức 2:

Thông qua các giờ dạy và tiết sinh hoạt, các thầy cô bộ môn và GVCN còn hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình để các em có hướng phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ [H1-1.2-05].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển; một số học sinh của nhà trường đã biết vận dụng kiến thức để thể hiện tình cảm của mình đối với thầy cô và nhà trường. Các em đã đạt giải Khuyến khích trong cuộc thi cảm xúc của em về thầy cô và mái trường [H5-5.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có hội đồng tư vấn, hướng dẫn và giám sát về kỹ năng sống cho các HS. Không những đạo đức, lối sống, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước được hình thành và phát triển mà bước đầu các em đã hình thành và có khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của thầy cô [H2-2.2-05]; [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú đảm bảo đúng kế hoạch đã xây dựng. Công tác giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho HS được tích hợp qua các giờ học một cách hợp lý và hiệu quả. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, luật giao thông, phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích. HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo.

3. Điểm yếu

Còn số ít HS chưa chuyên cần trong học tập, giao tiếp thiếu văn minh. Tài liệu giáo dục về kỹ năng sống cho HS còn ít nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục về kỹ năng sống. Điều kiện cơ sở vật chất và thời gian dành cho nội dung này

còn hạn chế, hoạt động trải nghiệm chưa nhiều. Khả năng vận dụng kiến thức của HS còn ít so với yêu cầu thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
- Xây dựng kế hoạch, tích cực liên hệ phối hợp với các đơn vị, các tổ chức xã hội để thường xuyên tổ chức giao lưu, tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình, đạo đức, lối sống phù hợp với giới tính và tâm lý lứa tuổi HS. Tổ chức Đoàn, Đội, NV y tế, các đồng chí GV tích cực sưu tầm, tìm tòi tài liệu, các phương thức tổ chức, giáo dục sáng tạo để đạt hiệu quả cao. Đồng thời cung cấp thêm nguồn tài nguyên cho thư viện, mua thêm các tài liệu về giáo dục kỹ năng sống cho các lứa tuổi HS. Các thầy cô giáo, đặc biệt là các thầy cô chủ nhiệm, phối hợp hơn nữa với phụ huynh HS, gần gũi, quan tâm hơn nữa đến các em, nắm bắt tâm lý HS để có những giải pháp phù hợp, kịp thời. Nhà trường cần đầu tư thêm thời gian để thực hiện hiệu quả hơn nữa hoạt động này trong những năm tiếp theo.	- Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo.	Ban giám hiệu, GV - Tổng phụ trách Đội, GVCN, GV bộ môn	- Mời các thầy cô, chuyên gia về kỹ năng sống về nói chuyện, liên kết với các đơn vị bạn, Đoàn thanh niên tổ chức giao lưu để học tập thêm kỹ năng sống. - Kinh phí từ ngân sách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

* Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh.

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vào vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vào vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên; Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vào vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vào vùng còn lại Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vào vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vào vùng còn lại: không quá 0,5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

Đối với trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

Các vùng còn lại: Không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS đạt theo yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Từ năm học 2017-2018 đến nay, tỷ lệ xếp loại học lực, hạnh kiểm của HS toàn trường có bước tiến bộ, đạt vào nhóm các trường có kết quả 2 mặt giáo dục khá cao của huyện. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, HS phải học trực tuyến (đặc biệt thời gian chuẩn bị cho ôn tập, kiểm tra học kỳ 2 kết thúc năm học) nhưng kết quả 2 mặt giáo dục cũng đạt được nhiều khích lệ. Đánh giá chung, kết quả học lực, hạnh kiểm của HS đạt theo yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

Trong 05 năm trở lại đây, tỷ lệ HS lên lớp luôn trên 98%, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, đảm bảo tốt theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-05]; [H5-5.6-01].

Nhà trường đã định hướng, phân luồng cho học sinh theo học nghề tại các trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề, theo kế hoạch của nhà trường đề ra [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Nhà trường không có học sinh xếp loại hạnh kiểm loại yếu. Trong 5 năm liên tiếp trở lại đây tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 95% và tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi tăng dần, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình giảm dần. Năm học 2021-2022

đánh giá học sinh khối 6 theo Thông tư 22 có kết quả học tập và kết quả rèn luyện xét loại Tốt, Khá đạt tỉ lệ cao [H5-5.2.03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến nay, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đều đạt tỷ lệ cao, tỷ lệ HS lên lớp luôn đạt trên 98%, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đạt 100% [H5-5.6-01].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường có tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt tỉ lệ từ 24% đến 35%, tỉ lệ học sinh xếp loại khá đạt từ 33% đến 45,5%, tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình đạt từ 30% đến 40% tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường ở mức 0.72% đến 2,2%; Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá đạt từ 95% đến 100% [H5-5.2.03].

Tỉ lệ học sinh lên lớp tăng theo thời gian tính đến thời điểm hiện tại; Tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban giảm theo các năm [H5-5.2.03].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp trở lại đây tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 95% và tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi tăng dần, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình giảm dần. Năm học 2021-2022 đánh giá học sinh khối 6 theo Thông tư 22 có kết quả học tập và kết quả rèn luyện xét loại Tốt, Khá đạt tỉ lệ cao. Nhà trường có tỷ lệ HS bỏ học trong 05 năm ở mức thấp của huyện.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của học sinh toàn trường; một số học sinh chưa xác định đúng mục đích học tập nên vẫn còn có học sinh học lực yếu và kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT đối với chương trình THCS. - Chỉ đạo các tổ bộ môn điều chỉnh phân phối chương trình	- Từ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo	- Ban giám hiệu, GVCN, GV bộ môn, Ban đại diện CMHS trường, lớp	- Kinh phí. - Ban giám hiệu thực hiện theo kế hoạch - Tổ chuyên môn thực hiện theo sự

chi tiết, phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo các nguyên tắc quy định của Bộ GDĐT. + Hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, có kế hoạch phân công học sinh khá, giỏi giúp đỡ học sinh yếu, kém tại lớp.			chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên
--	--	--	-----------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức tốt các hình thức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Quan tâm, động viên, hỗ trợ kịp thời đối với thầy và trò trong công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu và HS có hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm qua nhà trường có nhiều học sinh năng khiếu về các môn văn hóa, thể thao, văn nghệ đã được các cấp thẩm quyền ghi nhận trong đó có 1 em HS đạt giải Khuyến khích Quốc gia trong năm học 2021-2022. Năm học 2018 – 2019 có 01 em đạt giải Nhì Thành phố môn Địa lý. Năm học 2020-2021 có 01 em đạt giải Ba thành phố môn Ngữ văn.

Học sinh của nhà trường được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội qua các môn học trong các chương trình chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường. Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường đã có học sinh đã đạt giải khuyến khích cuộc thi cảm xúc của em về thầy cô và mái trường.

Điểm yếu cơ bản:

Việc trải nghiệm hướng nghiệp tại các làng nghề ngoài địa phương còn gặp khó khăn do thời gian hạn chế, thời điểm và địa điểm tổ chức. Trong nhà trường vẫn còn có học sinh yếu, CĐ và học sinh lưu ban.

* Kết quả đánh giá Tiêu chuẩn 5:

- Tổng số lượng tiêu chí: 10

Số tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số tiêu chí đạt	06	06	02
Số tiêu chí không đạt	0	0	02

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt: 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt: 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt: 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt: 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt: 10/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 46,4%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt: 10/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 53,6%;

Mức đánh giá của trường: Mức 2;

Trường THCS Tân Ước đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;

Tân Ước, ngày 28 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Quý

Phần IV
PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG.

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Đường dẫn
-----------------	------------	----------------------	-----------------------	--	--	------------------

Tiêu chí 1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020; giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030	Giai đoạn 2015 đến năm 2020; Giai đoạn 2021 đến năm 2025;	THCS Tân Ước.	Tủ hồ sơ
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã có đề cập đến định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Giai đoạn 2015 -2020; giai đoạn 2020-2025	Đảng ủy xã Tân Ước.	Văn phòng Đảng ủy xã
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và phương hướng của UBND xã Tân Ước.	Từ năm 2017 đến năm 2022	UBND xã Tân Ước	Văn phòng Đảng ủy xã
	4	[H1-1.1-04]	Đường dẫn vào website của nhà trường có đăng chiến lược phát triển nhà trường. Hình ảnh niêm yết văn bản chiến lược của nhà trường tại văn phòng. Thông báo chiến lược trên đài phát thanh xã.	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	5	[H1-1.1-05]	Nghị quyết hội đồng trường.	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hội đồng Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hội đồng Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	7	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập và kiện toàn Hội đồng trường.	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hội đồng Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	8	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn.	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

Tiêu chí 2	9	[H1-1.2-03]	Hồ sơ hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	10	[H1-1.2-04]	Kế hoạch hoạt động của hội đồng tư vấn	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Phòng GDĐT huyện Thanh Oai	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	11	[H1-1.2-05]	Sổ nghị quyết họp cơ quan .	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	12	[H1-1.2-06]	Biên bản rà soát, đánh giá của các hội đồng tư vấn.	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Các hội đồng tư vấn	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	13	[H1-1.2-07]	Báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm.	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	14	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Bao gồm hồ sơ Đại hội, Nghị quyết, KH, Báo cáo sơ kết, tổng kết)	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Công đoàn Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	15	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Bao gồm hồ sơ Đại hội, Nghị quyết, KH, Báo cáo sơ kết, tổng kết)	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Chi đoàn Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	16	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội (Bao gồm KH, hồ sơ Đại hội Liên đội, Báo cáo các đợt thi đua).	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	17	[H1-1.3-04]	Hồ sơ chi hội Phụ nữ.	Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021 - 2022.	Chi hội Phụ nữ THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	18	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi hội Chữ thập đỏ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hồ sơ chi hội THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	19	[H1-1.3-06]	Quyết định công nhận Ban Chi ủy.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Chi bộ THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	20	[H1-1.3-07]	Sổ nghị quyết Chi bộ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	21	[H1-1.3-08]	Giấy khen Chi bộ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Đảng ủy xã Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ chi bộ
	22	[H1-1.3-09]	Một số hình ảnh về tham gia phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ, hiến máu nhân đạo.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ chi bộ
	23	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng; Quyết định bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng.	Năm học 2020 – 2021 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	24	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng Trường THCS Tân Ước..	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	25	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng Trường THCS Tân Ước..	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	26	[H1-1.4-04]	Hồ sơ các tổ chuyên môn (KH, sổ nghị quyết).	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Tổ CM	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	27	[H1-1.4-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chuyên môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Tổ trưởng các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	28	[H1-1.4-06]	Kế hoạch tổ Văn phòng Hằng năm. Báo cáo sơ kết, tổng kết tổ Văn phòng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Tổ trưởng.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	29	[H1-1.4-07]	Kế hoạch, báo cáo công tác Thư viện.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Thư viện Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	30	[H1-1.4-08]	Kế hoạch, báo cáo công tác Thiết bị.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	31	[H1-1.4-09]	Kế hoạch, báo cáo công tác Y tế. Kế hoạch, công tác An ninh học đường. Kế hoạch phối hợp an ninh với công an xã trong công tác An ninh học đường	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	32	[H1-1.4-10]	Kế hoạch, báo cáo công tác Văn thư Lưu trữ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	33	[H1-1.4-11]	Hồ sơ chuyên đề chuyên môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	34	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

35	[H1-1.5-02]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (<i>tên GVCN, lớp trưởng, lớp phó.....</i>). Lấy từ sổ chủ nhiệm và hồ sơ Liên đội.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
36	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	GVCN	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
37	[H1-1.6-01]	Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. Biên bản tự kiểm tra trong hồ sơ kiểm tra nội bộ hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước. Ban kiểm tra nội bộ trường học	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
38	[H1-1.6-02]	Hồ sơ tài chính hằng năm. (bao gồm danh sách học sinh được miễn giảm học phí)	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
39	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
40	[H1-1.6-04]	Danh mục các phần mềm nhà trường đang sử dụng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
41	[H1-1.6-05]	Báo cáo công tác thanh tra tại hội nghị công chức, viên chức Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Ban thanh tra nhân dân	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
42	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
43	[H1-1.7-02]	Bảng phân công chuyên môn nhiệm vụ của nhà trường	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	44	[H1-1.7-03]	Báo cáo của Hiệu trưởng tại hội nghị công chức, viên chức Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng THCS Tân Ước	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	45	[H1-1.7-04]	Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	46	[H1-1.7-05]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	47	[H1-1.8-01]	Kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	48	[H1-1.8-02]	Kế hoạch chuyên môn của Phó hiệu trưởng	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	49	[H1-1.8-03]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	50	[H1-1.8-04]	Giấy khen: Tập thể lao động Tiên tiến.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	UBND huyện Thanh Oai	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	51	[H1-1.8-05]	Hồ sơ dạy thêm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	52	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	53	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Thanh tra nhân dân.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	54	[H1-1.9-03]	Hồ sơ công khai.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	55	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	56	[H1-1.10-02]	Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	57	[H1-1.10-03]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	58	[H1-1.10-04]	Phương án đảm bảo an toàn, phòng chống cháy, nổ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	59	[H1-1.10-05]	Phương án đảm bảo an toàn, phòng chống thảm họa, thiên tai.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	60	[H1-1.10-06]	Phương án công tác phòng, chống dịch bệnh.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	61	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn của xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	62	[H1-1.10-08]	Hình ảnh chụp hòm thư góp ý và số điện thoại đường dây nóng. Hình ảnh nội quy, Quy tắc ứng xử. Hình ảnh chụp hệ thống camera, Hình ảnh phòng tham vấn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	63	[H1-1.10-09]	Hình ảnh tuyên truyền phòng chống cháy nổ. Hình ảnh tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích. Hình ảnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Hình ảnh tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội. Hình ảnh tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường. Hình ảnh phòng chống dịch Covid	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	64	[H1-1.10-10]	Báo cáo kết quả thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
Tiêu chuẩn 2	65	[H2-2.1-01]	Các văn bằng chứng chỉ của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	66	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	PGDĐT Thanh Oai.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

		[H2-2.1-03]	Các chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	67	[H2-2.2-01]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	68	[H2-2.2-02]	Quyết định phân công giáo viên làm Tổng phụ trách Đội.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	69	[H2-2.2-03]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	70	[H2-2.2-04]	Hình ảnh hoạt động trải nghiệm tại Đảo Ngọc Xanh, K9, Làng cổ Đường Lâm	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	71	[H2-2.2-05]	Danh sách giáo viên hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	72	[H2-2.3-01]	Kết quả đánh giá viên chức và lao động hợp đồng Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	73	[H2-2.3-02]	Chứng chỉ, giấy mời tập huấn của nhân viên.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Tổ VP.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường
	74	[H2-2.4-01]	Kết quả đánh giá hạnh kiểm của HS Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu trữ hồ sơ nhà trường

	75	[H2-2.4-02]	Danh sách HS được khen thưởng Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	76	[H2-2.4-03]	Danh sách HSG cấp Huyện, cấp Thành phố, HSG cấp trường	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	78	[H2-2.4-04]	Sổ theo dõi học sinh chưa ngoan.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
Tiêu chuẩn 3	79	[H3-3.1-01]	Một số ảnh chụp cảnh quan, khuôn viên, sân chơi, bãi tập trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	80	[H3-3.1-02]	Hình ảnh chụp cổng trường và tường rào bao quanh.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	81	[H3-3.1-03]	Sổ quản lý tài sản. Danh mục Thiết bị TĐTT, ảnh dụng cụ trên sân.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	82	[H3-3.1-04]	Hồ sơ thiết bị dạy học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	83	[H3-3.1-05]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể nơi bãi tập.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	84	[H3-3.1-06]	Hình ảnh sơ đồ tổng thể nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	85	[H3-3.2-01]	Hình ảnh sơ đồ phòng học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	86	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng học có lắp đặt hệ thống máy chiếu.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	87	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng học bộ môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	88	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Đoàn – Đội.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	89	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng thư viện.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	90	[H3-3.2-06]	Hình ảnh phòng truyền thống.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	91	[H3-3.2-07]	Hình ảnh các thiết bị bên trong các phòng học bộ môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	92	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	93	[H3-3.3-02]	Hình ảnh nhà xe của giáo viên và học sinh.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.		

	94	[H3-3.4-01]	Hình ảnh chụp khu vệ sinh.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	95	[H3-3.4-02]	Hình ảnh chụp hệ thống thoát nước.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	96	[H3-3.4-03]	Hồ sơ nước uống Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	97	[H3-3.4-04]	Hình ảnh chụp thu gom rác thải.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	98	[H3-3.4-05]	Hình ảnh chụp trong phòng vệ sinh (có chậu rửa, gương).	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	99	[H3-3.4-06]	Hình ảnh chụp hệ thống thoát nước trong nhà vệ sinh, phòng bộ môn.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	100	[H3-3.4-07]	Hình ảnh chụp khu cấp nước lọc, bình chứa nước trên mái nhà.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	101	[H3-3.5-01]	Sổ quản lý tài sản của nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	102	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị Hằng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	103	[H3-3.5-03]	Hình ảnh mạng LAN, thiết bị WIFI trong trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	104	[H3-3.5-04]	Biên bản đề xuất mua đồ dùng dạy học của các tổ chuyên môn	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	105	[H3-3.5-05]	Hình ảnh giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	106	[H3-3.5-06]	Sổ mượn đồ dùng TB dạy học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Gv Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	107	[H3-3.6-01]	Hồ sơ thư viện của trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	108	[H3-3.6-02]	Hình ảnh chụp lịch phục vụ bạn đọc tại thư viện.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	109	[H3-3.6-03]	Hình ảnh chụp các máy tính của thư viện truy cập Internet.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	110	[H3-3.6-04]	Giấy chứng nhận danh hiệu thư viện Chuẩn. Giấy chứng nhận danh hiệu thư viện Tiên tiến.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Phòng GDĐT Thanh Oai Sở GDĐT Hà Nội.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
Tiêu chuẩn	111	[H4-4.1-01]	Biên bản họp đại diện CMHS đầu năm học.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Ban đại diện CMHS Trường.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	112	[H4-4.1-02]	Sổ Nghị quyết họp Ban đại diện CMHS.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Ban đại diện CMHS Trường.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	113	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động Ban đại diện CMHS và Nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Ban đại diện CMHS Trường.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	114	[H4-4.1-04]	Quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS với nhà trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	115	[H4-4.2-01]	BC kết quả thực hiện nhiệm vụ và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm gần đây	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	116	[H4-4.2-02]	Kế hoạch tuyển sinh.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	117	[H4-4.2-03]	Kế hoạch phổ cập.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	118	[H4-4.2-04]	Hình ảnh trang web của trường đăng bài tuyên truyền.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	119	[H4-4.2-05]	Hình ảnh các khẩu hiệu, pano được treo ở trường.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	120	[H4-4.2-06]	Thống kê đồ dùng ủng hộ nhà trường của các đơn vị, tập thể.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	121	[H4-4.2-07]	Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	122	[H4-4.2-08]	Kế hoạch hoạt động hè.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	123	[H4-4.2-09]	Bản cam kết của học sinh không vi phạm: Luật An toàn giao thông, Nghị định 36CP, và không mắc các tệ nạn xã hội.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Công an xã, lưu hồ sơ nhà trường
	124	[H4-4.2-10]	Hình ảnh chăm sóc di tích ở địa phương. Hình ảnh chăm sóc Nghĩa trang Liệt sỹ xã Tân Ước, thăm, tặng quà các gia đình liệt sỹ.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
Tiêu chuẩn 5	125	[H5-5.1-01]	Lịch báo giảng của giáo viên.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	126	[H5-5.1-02]	Sổ ghi đầu bài.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.		
	127	[H5-5.1-03]	Sổ sinh hoạt tổ chuyên môn	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Các nhóm chuyên môn	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	128	[H5-5.1-04]	Bài giảng điện tử	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	129	[H5-5.1-05]	Kế hoạch dạy học	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	130	[H5-5.1.06]	Hồ sơ kiểm tra chuyên môn (các biên bản, kết quả kiểm tra).	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	131	[H5-5.1.07]	Túi lưu đề và bài kiểm tra	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	132	[H5-5.1.08]	Sổ dự giờ	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	133	[H5-5.1.09]	Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém (HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện).	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	134	[H5-5.1.10]	Hình ảnh tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	135	[H5-5.1.11]	Danh sách học sinh thi lại	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	136	[H5-5.2.01]	Lịch bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém (HS năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện)	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	137	[H5-5.2.02]	Biên bản rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	138	[H5-5.2.03]	Kết quả hai mặt giáo dục của HS theo từng năm.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	139	[H5-5.2.04]	Hình ảnh, giấy khen HS cấp Huyện, Thành phố, Quốc gia.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	140	[H5-5.3.01]	Biên bản rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới với nội dung giáo dục địa phương.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	141	[H5-5.3.02]	Tài liệu giáo dục chương trình địa phương.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	142	[H5-5.3.02]	Hình ảnh thăm quan các di tích lịch sử địa phương	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	143	[H5.5.4-01]	- Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS. - Hồ sơ dạy nghề.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	144	[H5.5.4-02]	Bảng phân công giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	145	[H5.5.4-03]	Hình ảnh tổ chức các Hội thi cắm hoa, bày cỗ trung thu.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	146	[H5.5.4-04]	Biên bản rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường

	147	[H5-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho HS.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	148	[H5-5.5-02]	Hình ảnh giáo dục kỹ năng sống cho HS.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	149	[H5-5.5-03]	Kết quả của HS về cuộc thi “Cảm xúc của em về Thầy cô và mái trường”	Năm học 2021 - 2022.	Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	150	[H5-5.6-01]	Danh sách HS được công nhận tốt nghiệp hằng năm	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	151	[H5-5.6-02]	Biểu thống kê số liệu HS được phân luồng đi học nghề sau khi tốt nghiệp.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	152	[H5-5.6-03]	Kế hoạch định hướng phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường
	153	[H5-5.6-04]	Kết quả thi vào lớp 10.	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022.	Trường THCS Tân Ước.	Lưu tủ hồ sơ nhà trường